



SAVICO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT 2008

TRUSTWORTHY
Xứng đáng đặt niềm tin



Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	2
Hội đồng quản trị	4
Ban kiểm soát	6
Ban Tổng Giám đốc	8
Tóm lược lịch sử hoạt động và phát triển của Công ty	10
Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu	13
Các lĩnh vực hoạt động của Savico	14
Báo cáo của Tổng Giám đốc	24
Hệ thống quản trị và nguồn nhân lực	38
Thông tin về Cổ đông và Quản trị Công ty	42
Báo cáo tài chính năm 2008	51
Báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán KPMG	53
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	54
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	57
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	59
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	61
Hệ thống các chi nhánh, Công ty con liên doanh, liên kết và đầu tư của Savico	90



VĂN HÓA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN

Đoàn kết, vượt qua thách thức.

Tự đổi mới, đón đầu cơ hội, gặt hái thành công.

*Tôn trọng, lắng nghe và xem lợi ích của khách hàng,
đôi tác, cố gắng là lợi ích của chính mình.*

“SAVICO

*địa chỉ tin cậy của các cổ đông và nhà đầu
tư, nơi kết nối, gia tăng các lợi ích của
khách hàng, cổ đông, người lao động và
cộng đồng xã hội dựa trên nền tảng
văn hóa SAVICO”*

Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Kính thưa Quý cổ đông, các nhà đầu tư,

Nhìn lại chặng đường năm 2008, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Savico nói riêng đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách do tác động nghiêm trọng của lạm phát, khủng hoảng và suy thoái kinh tế đã vượt xa các dự báo của các tổ chức, chuyên gia kinh tế trên thế giới. Bắt đầu từ sự biến đổi khí hậu, khủng hoảng lương thực, năng lượng, sự sụp đổ của nhiều tổ chức Tài chính – Ngân hàng có bề dày lịch sử hàng trăm năm của các nước phát triển, bắt nguồn từ khủng hoảng tài chính tại Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản đã nhanh chóng lan rộng toàn thế giới. Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách quyết liệt để điều chỉnh từ ưu tiên đối phó với lạm phát cao với lãi suất cho vay tăng 20%/năm sang đương đầu với suy giảm tăng trưởng kinh tế. Tình hình thị trường chứng khoán, bất động sản giảm sút trầm trọng đã ảnh hưởng, tác động xấu đến lĩnh vực Tài chính, Bất động sản của Công ty.

Savico đã thực sự trải qua một năm đầy khó khăn; Song với trách nhiệm cao nhất đối với Cổ Đông và nhà đầu tư, Hội đồng quản trị đã tập trung mọi nỗ lực để tìm kiếm giải pháp, tăng cường công tác giám sát, quản trị điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV với mục tiêu tập trung bảo toàn vốn, xây dựng hệ thống tài chính an toàn, quản trị tài chính, kiểm soát dòng tiền thông qua việc thực hiện cấu trúc danh mục đầu tư tài chính, lập dự phòng cho toàn bộ danh mục đầu tư đối với cổ phiếu niêm yết và OTC với số tiền là 121 tỷ đồng. Đồng thời tăng cường mọi nguồn lực cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương Mại, kiểm soát việc thực hiện chiến lược kinh doanh, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 với kết quả như sau: Doanh thu đạt 96%, Lợi nhuận trước thuế đạt 77% so với kế hoạch, cổ tức dự kiến chia bằng tiền mặt là 10%. Như vậy, nếu không xảy ra biến động xấu thì lợi nhuận trước thuế của công ty đạt được gần 200 tỷ đồng (do chi phí lãi vay tăng 11 tỷ đồng và dự phòng tài chính 121 tỷ đồng).

Để đạt được kết quả như trên chính là nhờ sự đồng viên, chia sẻ, hợp tác và tin tưởng của toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng đã tiếp thêm nguồn động lực và niềm tin cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và toàn thể CBNV cùng chung sức cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển công ty. Đặc biệt, khi trải qua giai đoạn khó khăn nhất này, một lần nữa khẳng định chiến lược kinh doanh tập trung vào ba lĩnh vực: Dịch vụ - Thương Mại, Dịch vụ Bất động sản, Dịch vụ Tài chính trong đó lấy nền tảng Dịch vụ - Thương Mại là thế mạnh chủ yếu đã phát huy tác dụng và đem lại hiệu quả thiết thực cho công ty.

Năm 2009, theo dự báo tình hình còn diễn biến xấu hơn năm 2008 với nền kinh tế tiếp tục đà suy thoái, thị trường tài chính, bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục. Song với bài học kinh nghiệm đắt giá trong công tác dự báo, lập kế hoạch, quản trị điều hành cùng với bản lĩnh, kinh nghiệm được tích lũy từ nền tảng văn hóa là sự đoàn kết của toàn thể CBNV Công ty Savico cộng với niềm tin, sự đồng viên và chia sẻ từ các cổ đông, nhà đầu tư và đặc biệt là sự đoàn kết và sát cánh của các công ty trong hệ thống Savico, Tổng Công ty Bến Thành và những đối tác sẽ gia tăng sức mạnh cho Savico vượt qua khó khăn, đạt hiệu quả trong năm 2009 và các năm tiếp theo.

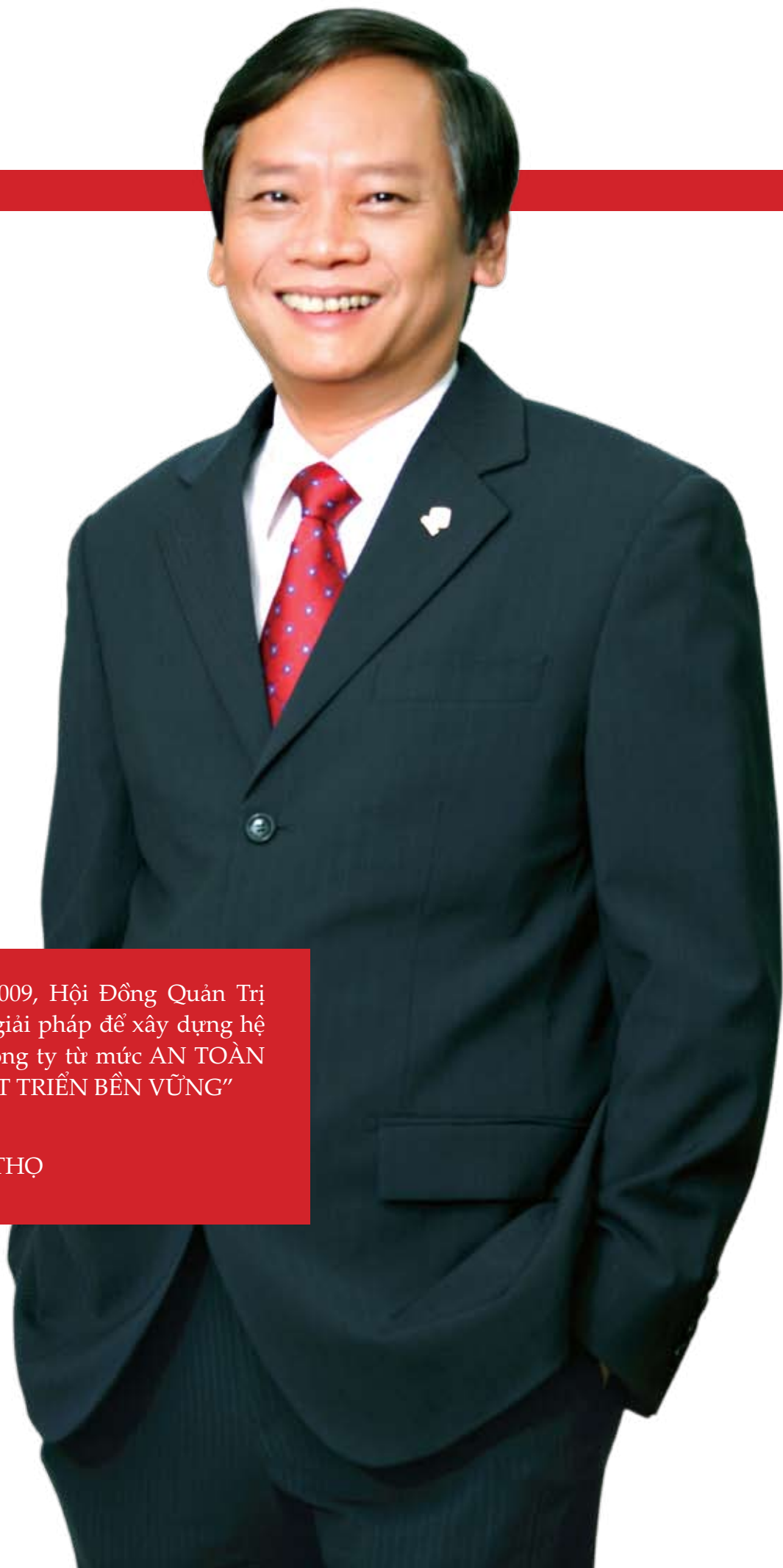
Mục tiêu năm 2009, Hội Đồng Quản Trị sẽ tập trung mọi giải pháp để xây dựng hệ thống tài chính công ty từ mức AN TOÀN chuyển sang PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, gia tăng hiệu quả từ việc phát triển lĩnh vực Dịch vụ - Thương Mại làm nền tảng cho các lĩnh vực hoạt động khác, đồng thời chuẩn bị mọi nguồn lực để phát triển hai lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản, Dịch vụ Tài chính khi thị trường có dấu hiệu hồi phục. Tiếp tục hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực, phát triển văn hoá doanh nghiệp trong toàn hệ thống, đồng thời chú trọng việc phát triển doanh nghiệp gắn với phát triển thương hiệu, quảng bá và nhận diện thương hiệu Công ty.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị, tôi xin cảm ơn những đóng góp của Ban Điều Hành, các Công ty trong hệ thống Savico và toàn thể CBNV. Xin chia sẻ những mất mát, lo lắng và cảm ơn Quý Cổ đông, các nhà đầu tư, các cơ quan chức năng và đặc biệt là các đối tác, khách hàng đã tích cực hỗ trợ và hợp tác đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua. Chúng tôi hy vọng rằng trong tình hình hoạt động kinh doanh đầy khó khăn và thách thức hiện nay, Công ty sẽ nhận được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực nhiều hơn nữa từ Quý cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý chức năng nhằm động viên đội ngũ CBNV trong toàn hệ thống Savico để Công ty thực hiện vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2009, đảm bảo độ an toàn và phát triển bền vững.

Xin chân thành cảm ơn.



NGUYỄN VĨNH THỌ
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



“Mục tiêu năm 2009, Hội Đồng Quản Trị sẽ tập trung mọi giải pháp để xây dựng hệ thống tài chính công ty từ mức AN TOÀN chuyển sang PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

NGUYỄN VĨNH THỌ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ - Chủ tịch Hội Đồng Quản trị

Ngày sinh: 01/01/1961

Nơi sinh: Gia Lai

Địa chỉ thường trú: 17 Trần Nhật Duật, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Savico Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn (TESC), Chủ tịch HĐQT Công ty Liên Doanh Toyota Giải Phóng (TGP), Chủ tịch HĐQT Công ty Liên Doanh Savico – Vinaland, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dana (Dana Ford).

2. Ông Trần Kim Thành - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 07/07/1960

Địa chỉ thường trú: 650/11 Điện Biên Phủ, P.11, Q.11, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh Đô

3. Bà Hoàng Thị Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 11/12/1958

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 89/4 Trần Văn Đang, P.9, Q.3, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Kế toán trưởng

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không

4. Ông Võ Hiến - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 20/06/1956

Nơi sinh: Hoà Vang – Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 159 Lý Tự Trọng, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Sư phạm

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không

5. Ông Lê Điền - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 05/06/1962

Nơi sinh: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 82/52 Đinh Bộ Lĩnh, P.26, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không



6. Ông Nguyễn Bình Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 13/02/1972

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 150/1 Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sài Gòn Ngôi Sao, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ & Thương Mại Tự Động Savico (Savico –R), Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đông Đô Thành, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Comfort Savico Taxi.

7. Ông Tề Trí Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 14/08/1981

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 56 Đinh Công Tráng, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Thành viên HĐQT Công ty Liên Doanh Khách sạn Norfolk, Thành viên HĐQT Công ty Vàng Bạc Đá Quý Bến Thành.

Ban kiểm soát

1. Ông Lê Xuân Đức - Trưởng Ban Kiểm Soát

Ngày sinh: 10/08/1953

Nơi sinh: Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: 471 Phan Văn Trị, P.7, Q.5, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế Toán

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác

Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty CP Kinh Doanh Nhà Bến Thành

2. Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Thành viên Ban Kiểm Soát

Ngày sinh: 06/11/1962

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 518/8/1 Lê Văn Sỹ P.11, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thương mại ngành kế toán

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không



3. Ông Nguyễn Phúc Hưng - Thành viên Ban Kiểm Soát

Ngày sinh: 22/08/1964

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 24 Huyền Quang, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không

Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng



1. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ - Tổng Giám Đốc

2. Ông Võ Hiến - Phó Tổng Giám Đốc

3. Ông Tạ Phước Đạt - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 15/06/1969

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 115/110 A Lê Văn Sỹ, P.13, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM TH Bến Thành – Savico, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Việt Thái, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn (SPT), Thành viên HĐQT Công ty Du Lịch Bến Thành Long Hải (Tropicana Beach).

4. Ông Nguyễn Bình Minh - Phó Tổng Giám Đốc



5. Ông Mai Việt Hà - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 18/02/1973.

Nơi sinh: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số A4-6 chung cư Khánh Hội , 360C Bến Vân Đồn, P. 1, Q. 4, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH DVTM Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Siêu xe, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Sài Gòn Ôtô, Thành viên HĐQT Công ty Đông Đô Thành.

6. Ông Phan Tuấn Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 21/08/1969

Nơi sinh: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 10 Nguyễn Đức Cảnh, P.Thuận Phước, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác:

Tổng Giám Đốc – Thành viên HĐQT Công ty CP Dana (Dana Ford)

7. Bà Hoàng Thị Thảo - Kế Toán Trưởng



Tóm lược

Lịch sử hoạt động và phát triển của Công ty

1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty:

1982 -1985: Khởi đầu cho một thương hiệu

Công ty Dịch vụ Quận 1 – nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn (SAVICO) được thành lập vào ngày 02/09/1982. Công ty đã thu hút được 206 hộ cá thể có tay nghề ở lĩnh vực dịch vụ góp phần đáng kể trong việc sắp xếp các hộ kinh doanh cá thể và làm gia tăng giá trị của công ty và xã hội.

Công ty là đơn vị tiên phong trong thành phố phát triển ngành kinh tế dịch vụ, với hệ thống 90 cửa hàng và trên 140 điểm kinh doanh.

1986-1997: Xây dựng nền móng

Công ty đổi tên từ Công ty Dịch vụ Quận 1 thành Công ty Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn với tên giao dịch là SAVICO.

Đây cũng là giai đoạn Công ty khởi xướng ngành kinh doanh ô tô, xe gắn máy, dịch vụ du lịch, dịch vụ taxi tạo nền tảng cho việc phát triển hệ thống Dịch vụ - Thương Mại sau này.

1998-2004: Tạo đà phát triển

SAVICO tập trung chuyển hướng dần hoạt động của Công ty sang mô hình công ty đầu tư, tập trung xây dựng và phát triển chuỗi đại lý phân phối của các nhãn hiệu có uy tín như: Toyota, Ford, Suzuki,... bên cạnh việc phát triển các dự án bất động sản và đầu tư vào những ngành then chốt như: bưu chính viễn thông, ngân hàng,...

2005-2010: Trên đường hội nhập

Ngày 04/1/2005 Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn (SAVICO) chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 21/12/2006, Cổ phiếu SAVICO với mã chứng khoán SVC chính thức niêm yết và giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Qua 04 năm hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, SAVICO đã xác định mục tiêu chiến lược trở thành Công ty Đầu tư, lấy nền tảng Dịch vụ - Thương Mại là thế mạnh chủ yếu để phát triển Dịch vụ Bất Động Sản và Dịch vụ Tài chính.



2. Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ - Thương mại:

Tổ chức hệ thống kinh doanh, phân phối, sửa chữa, bảo trì theo tiêu chuẩn quốc tế về ô tô, xe gắn máy và linh kiện phụ tùng các loại, với các nhãn hiệu ô tô như Toyota, Ford, GM-Daewoo, Suzuki,...và các nhãn hiệu xe gắn máy SYM, Suzuki, Yamaha,... cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế bên cạnh việc phát triển các hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi, tổ chức hệ thống máy bán lẻ tự động,...

Dịch vụ Bất động sản:

Đầu tư, hợp tác, phát triển các dự án bất động sản theo định hướng kinh doanh cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, căn hộ, khu biệt thự, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp,...

Dịch vụ Tài chính:

Đầu tư vốn vào những lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty như: Dịch vụ - Thương mại, Bất động sản, Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, Công ty chứng khoán, Ngân hàng, Bưu chính viễn thông,...



3. Định hướng phát triển 2009 -2010:

Lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại:

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại giai đoạn 2008 – 2010 chiếm khoảng 50% tổng tài sản của Công ty.

Savico trở thành Công ty kinh doanh ô tô và cung ứng các dịch vụ đứng hàng đầu tại thị trường Việt Nam, đến năm 2010 đạt 15% thị phần của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA).

Đến năm 2010, Savico trở thành Công ty kinh doanh xe gắn máy và cung ứng các dịch vụ đứng hàng đầu tại các vùng thị trường: Tp.HCM và các tỉnh lân cận, Tp. Cần Thơ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Lĩnh vực Dịch vụ bất động sản:

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ bất động sản giai đoạn 2008 – 2010 chiếm khoảng 35% - 40% tổng tài sản của Công ty.

Phát triển hệ thống bất động sản gắn liền với việc phát triển chuỗi Dịch vụ - Thương mại trên toàn thị trường Việt Nam

Phát triển các dự án trọng điểm tại các thành phố lớn: Tp.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ... Đặc biệt trên các trục phát triển chính của Tp.HCM đều có các dự án lớn của Savico.

Lĩnh vực Dịch vụ tài chính:

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ tài chính giai đoạn 2008 – 2010 chiếm khoảng 10% - 15% tổng tài sản của Công ty.

Đến 2010 Savico sẽ hoàn thiện mô hình công ty đầu tư, đồng thời chuẩn bị các điều kiện để hình thành các định chế tài chính trong hệ thống Savico như: Công ty cho thuê tài chính, công ty quản lý quỹ,... khi thị trường hồi phục.

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN
 Tên giao dịch : SAVICO
 Mã chứng khoán : SVC

Trụ sở chính

Địa chỉ : 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (84-8) 3.821 3913
 Fax : (84-8) 3. 821 3553
 Website : www.savico.com.vn
 Email : savico@savico.com.vn

02 Chi nhánh: Savico – Đà Nẵng, Savico – Cần Thơ

08 Công ty con, 07 Công ty Liên Doanh Liên kết

16 Doanh nghiệp Savico tham gia góp vốn

(Tham khảo mục hệ thống các Công ty con, liên doanh, liên kết và tham gia đầu tư của Savico)

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
A. Cơ cấu tài sản					
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	68,92	60,55	73,07
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	31,08	39,45	26,93
B. Cơ cấu nguồn vốn					
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,43	66,61	62,10
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	31,01	33,39	37,90
C. Khả năng thanh toán					
1	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,29	0,56	0,93
2	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,50	0,65	1,15
D. Tỷ suất lợi nhuận					
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	7,85	8,00	3,28
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	28,90	24,76	9,46
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (ROS)	%	3,88	3,77	1,89
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)	Đồng/CP	3,687	4,755	2,236
5	P/E	lần	9,47	7,34	5,10
6	P/B	lần	2,39	1,35	0,43

Các lĩnh vực hoạt động của Savico

Dịch vụ - Thương Mại

Mục tiêu chiến lược của Công ty là tập trung xây dựng và phát triển doanh nghiệp dựa trên nền tảng chủ yếu là lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại, trong đó trọng tâm là gia tăng hiệu quả và phát triển lĩnh vực dịch vụ...

Hệ thống Dịch vụ - Thương mại ô tô

Công ty đầu tư phát triển hệ thống phân phối ô tô với các nhãn hiệu hàng đầu như Toyota, Ford, GM-Daewoo, Suzuki... bao gồm các công ty sau:

- Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn (TESC), công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng (TGP), công ty TNHH Toyota Cần Thơ: là đại lý về phân phối và dịch vụ cho Toyota Motor Việt Nam.
- Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô (SaiGon Ford), công ty cổ phần DANA (Dana Ford): là đại lý về phân phối và dịch vụ cho Ford Việt Nam.
- Công ty TNHH Đông Đô Thành: là đại lý về phân phối và dịch vụ cho Vidamco (GM-Daewoo).
- Công ty cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao: chuyên kinh doanh các loại xe ô tô Suzuki và các loại xe tải nhãn hiệu khác.
- Công ty cổ phần Siêu Xe: chuyên kinh doanh các loại phụ tùng, phụ kiện xe ô tô.



Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô (SaiGon Ford)

Hệ thống Dịch vụ - Thương mại xe gắn máy

Công ty đã đầu tư phát triển hệ thống phân phối xe gắn máy với các nhãn hiệu: Honda, Yamaha, Suzuki, SYM ...bao gồm các công ty sau:

Công ty cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao: Bên cạnh kinh doanh ô tô, xe tải, công ty còn kinh doanh xe gắn máy tổng hợp gồm các nhãn hiệu Honda, Suzuki, Yamaha,...

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Thành - Savico: kinh doanh phân phối xe gắn máy nhãn hiệu SYM tại Tp.HCM.
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn (Yamaha Cần Thơ): kinh doanh phân phối xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha tại Cần Thơ và Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Chi nhánh Savico Cần Thơ: kinh doanh phân phối tổng hợp xe gắn máy tại Cần Thơ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Hệ thống Dịch vụ khác

- Công ty TNHH Dịch vụ & Thương Mại Tự Động Savico (Savico - R): kinh doanh các sản phẩm thức uống, thực phẩm qua máy bán hàng tự động.
- Công ty TNHH ComfortDelgro Savico Taxi: kinh doanh các dịch vụ taxi và vận chuyển hành khách.

Các lĩnh vực hoạt động của Savico



Showroom Dana Ford



Công ty TNHH Đông Đô Thành



Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn



Công ty TNHH TMDV Sài Gòn

Các lĩnh vực hoạt động của Savico

DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Công ty xây dựng và phát triển chuỗi hệ thống dịch vụ bất động sản: Savico Plaza, Savico Trading Center, Savico Office Building, Savico Residence, Savico Hotels & Resorts, trong đó chú trọng mục tiêu hỗ trợ, phát triển lĩnh vực Dịch vụ- Thương mại



Savico Plaza 115 – 117 Hồ Tùng Mậu, Quận 1

Savico Plaza

Savico Plaza 115 – 117 HTM, Quận 1

Công ty Liên doanh Savico – Vinaland được UBND Tp.HCM cấp Giấy Chứng nhận đầu tư số 411022000214 ngày 03/10/2008, là liên doanh giữa Savico và Công ty VinaLand Investments Limited để phát triển dự án khu phức hợp Savico Plaza trên diện tích đất 3.059 m², tổng vốn đầu tư dự kiến 48 triệu USD.

Savico Plaza 104 Phố Quang, Quận Tân Bình

Savico Plaza 104 Phố Quang là khu phức hợp gồm chức năng: Căn hộ dịch vụ, Trung tâm Thương mại, Văn phòng cho thuê được phát triển trên khu đất có qui mô 9.028 m². Trong năm 2008, Công ty đã được UBND Quận Tân Bình phê duyệt cho bổ sung chức năng của dự án là căn hộ cho thuê và được Sở quy hoạch kiến trúc Tp.HCM phê duyệt các chỉ tiêu qui hoạch kiến trúc của dự án.

Savico Plaza Long Biên, Hà Nội

Dự án do Công ty CP Savico Hà Nội làm chủ đầu tư trên diện tích khu đất 46.400 m². Dự án dự kiến được chia thành 02 khu: Khu A với chức năng Đại Siêu thị, Trung tâm Thương mại, Khu giải trí; Khu B với chức năng Showroom ô tô và Văn phòng cho thuê.

Savico Trading Center

TTTM Savico – Đà Nẵng

Qui mô: 01 trệt, 01 lửng 03 lầu với tổng diện tích sử dụng 4.738 m².

TTTM Savico – Cần Thơ

Qui mô 01 trệt, 01 lửng với tổng diện tích sử dụng 2.333 m².



Cao ốc Văn phòng HTMC – Savico 91 Pasteur, Quận 1

Savico Office Building

Cao ốc Văn phòng HTMC – Savico 91 Pasteur, Quận 1

Dự án hợp tác đầu tư với Công ty Quản lý Kinh Doanh Nhà Tp.HCM, trong đó Công ty cổ phần Savico chiếm tỷ lệ góp vốn đầu tư 51%. Cao ốc văn phòng có qui mô: 02 hầm và 7 tầng cao với diện tích sàn xây dựng 8.030 m². Hiện nay đã xây dựng xong phần móng và tầng hầm, công trình dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2009.

Cao ốc văn phòng 277 – 279 Lý Tự Trọng, Quận 1

Qui mô: 01 hầm, 10 tầng, 01 lửng, tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm hầm) 4.470m², dự kiến khởi công vào tháng 05/2009.

Tòa nhà văn phòng 555 Trần Hưng Đạo, Quận 1

Qui mô: 01 trệt, 01 lửng và 05 lầu, tổng diện tích sử dụng 580 m².

Tòa nhà văn phòng 35 Đồng Khởi

Qui mô: 01 hầm, 01 trệt và 06 lầu, tổng diện tích sử dụng 460 m².

Cao ốc văn phòng 56 Bến Văn Đồn, Quận 4

Dự án hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (Khahomex), trong đó Công ty cổ phần Savico chiếm tỷ lệ góp vốn đầu tư 50%. Cao ốc văn phòng có qui mô: 02 hầm, 01 trệt, 25 tầng, diện tích đất 3.010m², tổng diện tích sàn xây dựng 35.153 m² (bao gồm diện tích hầm). Hiện nay đang tiến hành xin điều chỉnh công năng thành dự án căn hộ kết hợp với văn phòng cho thuê.

Cao ốc văn phòng 9-15 Lê Minh Xuân, Quận Tân Bình

Dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty Xuất Nhập Khẩu Tân Bình (Titco), Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (Khahomex) và Công ty Cổ phần Savico, trong đó Công ty Cổ phần Savico chiếm tỷ lệ 30%, để phát triển Cao ốc văn phòng trên diện tích đất 993 m², tổng diện tích sàn xây dựng 8.101 m² (bao gồm diện tích hầm).



Dự án Khu căn hộ cao tầng Hiệp Bình Phước - Tam Bình, Thủ Đức

Savico Residence

Dự án Khu căn hộ cao tầng Quốc lộ 13, Thủ Đức

Dự án do công ty làm chủ đầu tư với diện tích đất 18.247 m², chức năng: căn hộ để bán kết hợp trung tâm thương mại.

Dự án Khu căn hộ cao tầng Hiệp Bình Phước – Tam Bình, Thủ Đức

Diện tích đất 57.233 m², được quy hoạch làm chung cư cao tầng từ 15-20 tầng kết hợp Trung Tâm Thương Mại, căn hộ cho thuê với tổng diện tích sàn xây dựng 176.000 m².

Dự án 1014B Thới Ngọc Hầu, Tân Phú

Dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty Xuất Nhập Khẩu Tân Bình (Titco), Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (Khahomex) và Công ty Cổ phần Savico, trong đó Công ty Cổ phần Savico chiếm tỷ lệ 30%, để phát triển khu chung cư cao tầng kết hợp Trung tâm thương mại trên diện tích khu đất 10.307 m².

Dự án Khu biệt thự Long Hòa, Cần Giờ

Dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Ngoại Thương & Phát Triển Đầu Tư TpHCM (Fideco) và Công ty Cổ phần Savico trên diện tích gần 30 hecta đất với chức năng biệt thự sinh thái vườn, nhà phố liền kề. Công ty cổ phần Savico chiếm tỷ lệ góp vốn đầu tư 50%.

Savico Hotels & Resorts

Khu Du Lịch Bãi Trẹm - Đà Nẵng

Dự án bao gồm các chức năng: biệt thự, khách sạn cao cấp có qui mô 120 phòng, chuẩn 4 sao cùng các tiện nghi giải trí khác như: spa, thể thao bãi biển,... dự kiến được xây dựng trên diện tích đất 57.650 m². Dự kiến khởi công vào Quý 3/2009.

Khu biệt thự Hồ Tràm – Xuyên Mộc

Khu biệt thự bãi biển với hơn 58 căn dự kiến được xây dựng theo tiêu chuẩn cao cấp trên diện tích gần 10 ha.

Các lĩnh vực hoạt động của Savico

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Mục tiêu của Savico hướng đến là phát triển các Dịch vụ Tài chính nhằm hỗ trợ phát triển lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại và Dịch vụ Bất động sản. Bên cạnh đó, Công ty cũng tham gia đầu tư vào những lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với chiến lược hoạt động của Savico nhằm khai thác các cơ hội đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cơ sở xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát chặt chẽ.





Cụ thể, Savico đã tham gia đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực, ngành nghề chủ yếu sau:

Dịch vụ - Thương mại:

Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Bến Thành (TSC), Công ty Cổ phần Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn (SPT), Công ty Cổ phần Du Lịch Bến Thành Non Nước (Sandy Beach), Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải (Tropicana Beach).

Dịch vụ Bất động sản:

Công ty Cổ phần Phát Triển Nhà Thủ Đức (Thu Duc House), Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng và Thương Mại Thái Bình Dương,...

Dịch vụ Tài chính:

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông (OCB), Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á (VAB), Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phương Đông (ORS)...

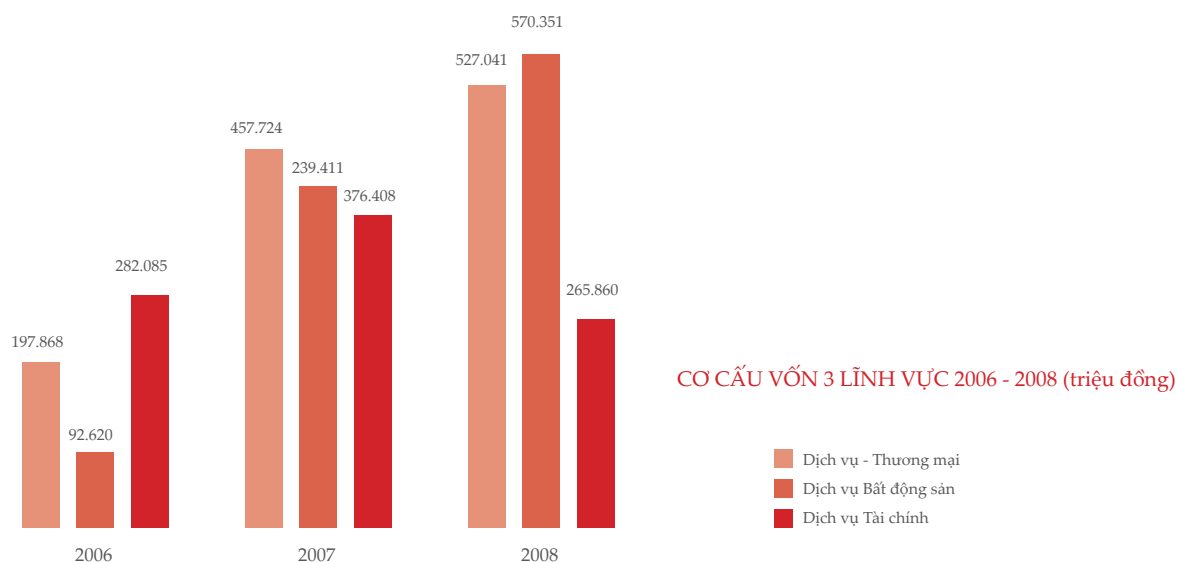
Thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn 2015, Công ty đang tham gia cùng với các đối tác nghiên cứu thành lập các Định chế Tài chính nhằm sử dụng lợi thế sẵn có để hỗ trợ cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Báo cáo của Tổng Giám đốc

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2008

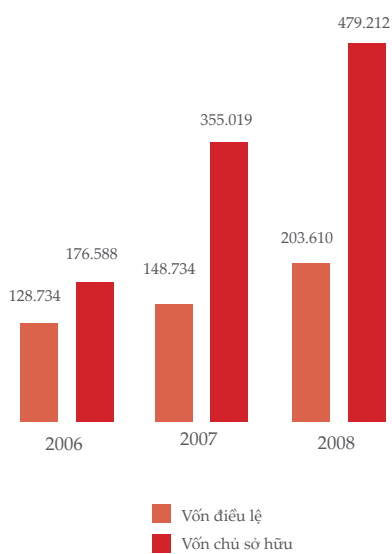
Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty đến thời điểm 31/12/2008

Tổng tài sản của Công ty đầu năm là 1.074 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 1.363 tỷ đồng, tăng 27% so với đầu năm, được phân bổ cho các lĩnh vực sau: Dịch vụ - Thương mại 38,66%; Dịch vụ bất động sản 41,84%; Dịch vụ tài chính 19,50%. Vốn điều lệ là 203,6 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 479 tỷ đồng.

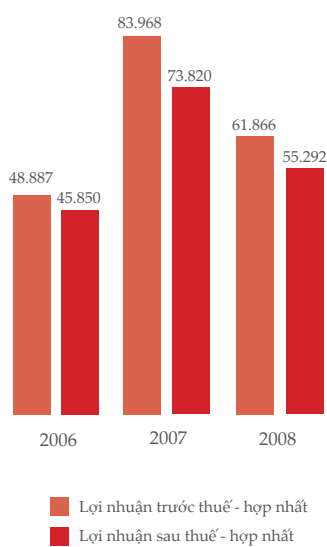




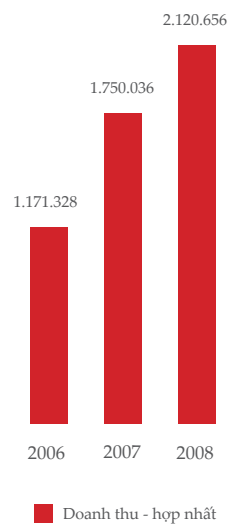
Các biểu đồ: vốn, lợi nhuận, doanh thu



TĂNG TRƯỞNG VỐN 2006 - 2008
(triệu đồng)



BIỂU ĐỒ LỢI NHUẬN
2006 - 2008 (triệu đồng)



BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU
2006 - 2008 (triệu đồng)

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Kết quả kinh doanh năm 2008

Chi tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008	So với kế hoạch 2008
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	Trđ	2.200.000	2.120.656	96%
2. Lợi nhuận trước thuế(*)	Trđ	80.000	61.866	77%
3. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	66.500	55.292	79%
4. Cổ tức dự kiến	%	15%	10%	

(*) Lợi nhuận trước thuế năm 2008 đạt được 61.866 tỷ đồng sau khi Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng cho toàn bộ danh mục đầu tư bao gồm cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu OTC là 121 tỷ đồng, đồng thời chi phí lãi vay tăng thêm 11 tỷ đồng do lãi suất cho vay tăng 20% trong giai đoạn lạm phát.

Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong năm 2008, ĐHĐCĐ đã giao cho HĐQT 02 nghị quyết: 01 nghị quyết về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2008 và 01 nghị quyết về việc chuyển đăng ký niêm yết từ HASTC về HOSE.

Về việc niêm yết bổ sung cổ phiếu cho đến tháng 12/2008 Công ty mới thực hiện xong. Nguyên nhân do vướng quy định về việc tăng giảm vốn điều lệ tại các công ty cổ phần có vốn Nhà nước buộc phải thông qua Cơ quan chức năng nên đến tháng 11/2008 Công ty mới hoàn tất thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên giấy CN ĐKKD. Cũng chính vì lý do này kéo theo việc nộp hồ sơ chuyển sàn từ HASTC sang HOSE cũng mới được thực hiện trong tháng 12/2008.

Cổ tức

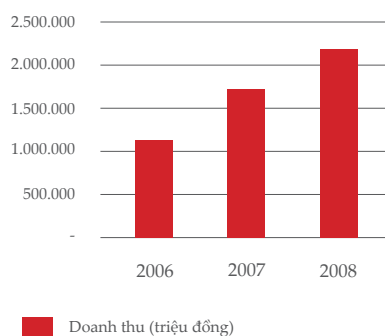
Theo nghị quyết ĐHĐCĐTN ngày 10/05/2008 mức cổ tức dự kiến năm 2008 là 15%/vốn điều lệ. Tuy nhiên tình hình kinh tế và diễn biến thị trường năm 2008 thật sự khó khăn, ngoài mức dự báo đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do đó Hội đồng quản trị dự kiến đề xuất với ĐHĐCĐ phê duyệt mức chia cổ tức năm 2008 là 10%/vốn điều lệ. Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 5%/vốn điều lệ vào tháng 12/2008 và dự kiến sẽ chi trả số cổ tức còn lại tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2009.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại đầu năm 2008 là 458 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 527 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 38,66% tổng tài sản Công ty.

Doanh thu năm 2008 của lĩnh vực Dịch vụ-Thương mại là 2.059 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch 2008; Lợi nhuận trước thuế đạt 98% kế hoạch 2008.



DOANH THU LĨNH VỰC DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Trong năm 2008, sản lượng tiêu thụ của toàn hệ thống ô tô Savico là 7.101 chiếc, tăng 15% so với cùng kỳ 2007, chiếm 6,4% thị phần VAMA; trong đó nhãn hiệu Toyota đạt 4.449 chiếc, chiếm 18,2% thị phần Toyota Việt Nam, nhãn hiệu Ford đạt 1.491 chiếc, chiếm 23% thị phần Ford Việt Nam, nhãn hiệu GM-Daewoo đạt 661 chiếc, chiếm 6% thị phần Vidamco và nhãn hiệu Suzuki đạt 500 chiếc, chiếm 17% thị phần Visuco.

Tổng doanh thu của toàn hệ thống ô tô Savico tăng 20% so với năm 2007 và lợi nhuận trước thuế tăng 68% so với năm 2007.

Trong năm, các đơn vị ô tô đã tập trung phát triển mạng lưới kinh doanh như: khai trương đại lý Toyota 3S tại 18 Phan Văn Trị, Gò Vấp, Tp.HCM; Khởi công xây dựng đại lý Toyota 3S tại Cần Thơ trong tháng 12/2008; Thuê mặt bằng để phát triển đại lý 3S Toyota tại Hà Nội; Khai trương 02 Trung tâm kinh doanh ô tô tổng hợp tại 72 Trần Đình Xu và 104 Nguyễn Văn Cừ, Tp.HCM trong quý 02/2008; Nâng cấp Xưởng đồng sơn tại 37A Điện Biên Phủ và triển khai kinh doanh ô tô tổng hợp tại 66 Võ Văn Tần, Đà Nẵng; Thành lập đại lý Suzuki 3S, Trung tâm kinh doanh ô tô tổng hợp, Xưởng đồng sơn và đóng thùng xe tải tại 510 Quốc lộ 13, Tp.HCM vào tháng 08/2008.

Tổng doanh thu của toàn hệ thống xe gắn máy Savico tăng 36% và lợi nhuận trước thuế tăng 41% so với năm 2007.

Các đơn vị xe gắn máy trong năm đã tập trung phát triển mạng lưới kinh doanh như: thành lập Trung tâm kinh doanh xe gắn máy tổng hợp tại Quận 7, Tp.HCM; đầu tư, nâng cấp mặt bằng kinh doanh 71 Hùng Vương, thành phố Cần Thơ; đã phát triển thêm đại lý 2S SYM tại 11 Trần Hưng Đạo, Tp.HCM.

Các giải thưởng đạt được từ nhà cung cấp gồm: Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn là Đại lý bán nhiều xe nhất năm 2008 của Toyota Việt Nam; SaiGon Ford là đại lý tốt nhất của Ford Việt Nam, Cty TNHH Đông Đô Thành là đại lý dẫn đầu bán hàng và dịch vụ khu vực phía Nam của Vidamco, Cty CP Sài Gòn Ngôi Sao đạt Giải nhất bán hàng toàn quốc của Visuco.

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản

Vốn đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ bất động sản đầu năm 2008 là 239 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 570 tỷ đồng, tăng 138% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 41,84% tổng tài sản Công ty. Trong năm Công ty đã tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả, chủ động điều chỉnh các dự án trọng điểm, kéo giãn và vốn hóa dự án, cụ thể:

- Công ty tập trung đầu tư, nâng cấp và sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh tại các mặt bằng nhỏ lẻ, kết quả đã gia tăng hiệu quả khai thác kinh doanh thêm gần 80%. Công ty đã ký hợp đồng với công ty TNHH Toyota Cần Thơ để đưa vào liên doanh toàn bộ khu đất 5.424 m² với thời hạn 50 năm; đã xây dựng hoàn tất và cho các đối tác thuê toàn bộ tòa nhà 555 Trần Hưng Đạo và Tòa nhà văn phòng-thương mại 35 Đồng Khởi, Quận 1.
- Chủ động phát triển thêm các dự án mới ngoài nghị quyết ĐHĐCĐ như: Cao ốc văn phòng 91 Pasteur, Cao ốc 56 Bến Vân Đồn, Tòa nhà 9-15 Lê Minh Xuân và dự án 1014B Thoại Ngọc Hầu, Tân Phú; 06 căn nhà tại trung tâm Quận 1 đã có chủ trương cho mua theo giá chỉ định...
- Trong năm Công ty đã tập trung nỗ lực thuyết phục các cơ quan ban ngành Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Savico-Vinaland (dự án Savico Plaza 115-117 Hồ Tùng Mậu). Dự án Savico Plaza Long Biên, Hà Nội đã được cấp GCN QSDĐ, được Sở QH-KT Hà Nội chấp thuận về quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc vào tháng 12/2008, hiện đang triển khai thiết kế cơ sở, xin giấy phép xây dựng.
- Chủ động kéo giãn tiến độ đầu tư các dự án để tính toán thời điểm đầu tư phù hợp, cụ thể như: Dự án Long Hòa Cần Giò, Dự án Hồ Tràm - Xuyên Mộc, dự án Khu du lịch Bãi Trẹm...

Tuy nhiên một số dự án tiến độ triển khai còn chậm như: 277-279 Lý Tự Trọng, Hiệp Bình Phước – Tam Bình và Quốc lộ 13 là do lãi vay ngân hàng tăng đột biến và thị trường Bất động sản đóng băng.

Lĩnh vực Dịch vụ Tài chính:

Vốn đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ tài chính đầu năm 2008 là 376 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 265 tỷ đồng, giảm 29% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 19,50% tổng tài sản Công ty.

Lĩnh vực đầu tư tài chính đã đóng góp đáng kể vào hiệu quả kinh doanh chung toàn Công ty trong 02 năm 2006-2007, lợi nhuận trước thuế trong 02 năm là 88,1 tỷ đồng.

Về công tác quản trị tài chính, đầu năm 2008, Công ty đã trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh theo 03 kịch bản thị trường, tuy nhiên thị trường diễn biến ngoài dự báo đã ảnh hưởng đến Công ty trong 06 tháng đầu năm. Trong 06 tháng cuối năm Công ty đã tập trung giải quyết một số vấn đề quan trọng và đã khắc phục được tình hình tài chính Công ty vào cuối năm, cụ thể:

Kiên quyết cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính; dừng các dự án ĐTTC (bỏ cọc cổ phiếu Sabeco) và tăng cường thanh khoản danh mục đầu tư, đã giảm thiểu được tổn thất trên 54 tỷ đồng; tổng trích lập dự phòng là 121 tỷ đồng nhằm đảm bảo danh mục đầu tư được an toàn, đem lại sự yên tâm cho cổ đông.

Tập trung cơ cấu lại nguồn vốn, tổng tài sản nhằm đạt được hệ thống chỉ số tài chính an toàn, cụ thể:

Stt	Chi tiêu	31/12/2007	30/06/2008	31/12/2008
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	0,67	0,85	1,15
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,57	0,70	0,93
3	Hệ số tự tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản)	33,2%	34,9%	35,2%
4	Tỷ lệ đòn bẩy trên vốn {Tổng nợ vay/(tổng nợ vay + VCSH)}	57,9%	53,1%	49,3%

HDQT, Ban Điều Hành đã quyết liệt trong việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi phí và kiểm tra việc thực hiện hàng tháng. Kết quả trong năm 2008 chi phí quản lý Công ty đã tiết giảm 7,8 tỷ đồng so với năm 2007 và giảm 2,7 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2008.

Quản trị rủi ro:

Năm 2008 là một năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty trong việc cân đối dòng tiền, kiểm soát chi phí, nhất là chi phí lãi vay khi tổng chi phí này của toàn hệ thống Savico là 63,3 tỷ đồng, tăng hơn 2,4 lần so với năm 2007. Hoạt động quản trị rủi ro trong 6 tháng cuối năm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng cấu trúc tài chính an toàn, tiến đến phát triển bền vững.

Với tỷ lệ vốn vay chiếm tỷ trọng tương đối cao trong cơ cấu nguồn vốn, yếu tố rủi ro lãi suất được Công ty đặc biệt quan tâm. Bên cạnh việc theo dõi sát diễn biến của nền kinh tế, các diễn biến trên thị trường tài chính, chứng khoán và các chính sách của Chính phủ, Công ty đã chủ động trong việc cấu trúc lại cơ cấu vốn vay, đàm phán với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn. Song song đó, Công ty cũng nghiên cứu để đa dạng các hình thức huy động vốn, xây dựng tiêu chí phân bổ cơ cấu vốn phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Với mục tiêu hướng đến là trở thành Công ty đầu tư, Savico đã đưa ra những biện pháp quản lý để tăng hiệu quả sử dụng vốn tại các Công ty con, Công ty Liên doanh liên kết để tối đa hoá hiệu quả thu về thực sự cho Savico.

Công tác kiểm soát nội bộ được thực hiện tốt trong năm 2008 đã hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống Công ty Savico.

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2009

Nhận định tình hình năm 2009

Do ảnh hưởng không nhỏ từ suy thoái kinh tế thế giới, theo dự báo của các tổ chức quốc tế, khả năng tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2009 chỉ ở mức 4-5%, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu tăng trưởng chậm lại, thu nhập thực tế của người dân giảm sút. Chính Phủ tiếp tục thực hiện các chính sách tài chính, tiền tệ linh hoạt và các nhóm giải pháp nhằm nỗ lực ngăn đà suy giảm kinh tế như hạ và hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng, hỗ trợ đầu tư và tiêu dùng, tài trợ các chương trình an sinh xã hội,...

Thị trường ô tô, xe máy sẽ gặp nhiều khó khăn do tác động kinh tế vĩ mô cùng với việc tăng thuế TTĐB, thuế trước bạ năm 2008... dẫn đến nhu cầu giảm sút, cạnh tranh diễn ra gay gắt, áp lực giảm giá và chi phí tăng cao sẽ tác động không tốt đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên việc điều chỉnh chính sách của Chính Phủ như hỗ trợ lãi suất, giảm thuế VAT, thuế TNDN và thuế nhập khẩu linh kiện ô tô, xe máy,... có thể sẽ tác động tích cực đến thị trường và kết quả kinh doanh các đơn vị ô tô, xe máy trong hệ thống Savico.

Thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng, doanh nghiệp bất động sản khó tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, lại chịu áp lực trả nợ gốc và lãi vay; Thị trường tài chính, chứng khoán vẫn tiếp tục khó khăn. Tình hình thị trường trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh hai lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản và Dịch vụ Tài chính của Công ty.



Chỉ tiêu kế hoạch năm 2009

Nhận định thị trường năm 2009 hết sức khó khăn, chưa có dấu hiệu hồi phục, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ số liệu kế hoạch dự kiến cho năm 2009, sau 06 tháng đầu năm sẽ điều chỉnh kế hoạch năm 2009 sát với thực tế trên cơ sở đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty. (Về nội dung này, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2009 để các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, nhưng vẫn đảm bảo lợi ích cho Công ty, nhà đầu tư và cổ đông là bảo toàn vốn và đảm bảo mức cổ tức tối thiểu là 10% theo kế hoạch.)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	TH/KH
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	Trđ	2.120.656	2.250.000	106%
2. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	61.866	70.500	114%
3. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	55.292	54.500	99%
4. Thu nhập cổ đông công ty mẹ	Trđ	39.953	42.400	106%
5. Cổ tức	%	10	10	-

Mục tiêu Nhiệm vụ kế hoạch năm 2009

Toàn hệ thống Savico tập trung đánh giá, phân tích diễn biến tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, cùng những ảnh hưởng, tác động đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, các công ty con, liên doanh liên kết trong hệ thống Savico để có những giải pháp chủ động phòng ngừa nhằm đảm bảo mục tiêu và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2009: Tập trung mọi giải pháp để điều hành từ an toàn tiến đến phát triển bền vững về tài chính; Tập trung gia tăng hiệu quả lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại để bù đắp vào hiệu quả chung của Công ty, đồng thời tìm kiếm mọi cơ hội để phát triển lĩnh vực Dịch vụ bất động sản, Dịch vụ tài chính khi thị trường hồi phục nhằm đảm bảo hài hòa các lợi ích của Công ty, cổ đông, đối tác, người lao động.

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Giải pháp cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại:

Nhóm giải pháp khuyến khích: Đặt ra chỉ tiêu phấn đấu với chính sách khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các đơn vị đạt kết quả tối đa.

Nhóm giải pháp tăng trưởng dịch vụ: Ưu tiên phát triển mảng dịch vụ ô tô, xe máy, phấn đấu nâng sản lượng xe ô tô làm dịch vụ tăng 15%, doanh thu tăng 15% và lợi nhuận tăng 20%; Doanh thu dịch vụ xe gắn máy tăng 21%, lợi nhuận tăng 15%.

Kết hợp với công ty bảo hiểm triển khai ít nhất 01 trung tâm Auto Care tại Tp.HCM, triển khai kinh doanh xe cũ, Dịch vụ cho thuê xe.

Triển khai hoạt động dịch vụ sửa chữa trước cho các đơn vị mới như Toyota Cần Thơ, 2S Toyota Giải Phóng, 3S Đông Đô Thành...

Nhóm giải pháp tăng trưởng kinh doanh: Làm việc với các ngân hàng như Ngân hàng Quân Đội, ngân hàng Phương Đông... để xây dựng chương trình cho vay mua xe cho hệ thống Savico. Nghiên cứu phát hành thẻ hội viên Savico cho khách hàng mua xe.

Nhóm giải pháp quản lý chi phí: Quản lý và giám sát tình hình thực hiện chi phí và hàng tồn kho chặt chẽ, thông qua việc báo cáo kiểm soát hàng tháng.

Nhóm giải pháp hỗ trợ: Tập trung hỗ trợ các đơn vị chưa hiệu quả như Savico-R, Taxi, Siêu Xe...

Nhóm giải pháp phát triển: Tiếp tục triển khai các dự án phát triển mạng lưới đối với các thương hiệu như Toyota, Ford, Nissan, Honda, xe tải... Nghiên cứu các dịch vụ mới.

Nhóm giải pháp nhân sự: Tập trung tìm kiếm nhân sự có kỹ năng về dịch vụ cho các đơn vị đồng thời tiếp tục công tác đào tạo và chăm sóc nhân viên.

Giải pháp cho lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản

Tập trung đánh giá lại các mặt bằng của công ty để triển khai theo hướng đầu tư nâng cấp nhanh, gia tăng giá trị khai thác, thu hồi vốn nhanh hoặc tiến hành chuyển nhượng, thu hồi dòng tiền, giải tỏa áp lực tài chính.

Theo dõi tình hình hoạt động của khách hàng tại các văn phòng cho thuê, Trung tâm Thương mại, có biện pháp hỗ trợ khách hàng khi cần thiết để đảm bảo nguồn doanh thu này. Chuyển đổi chức năng hoặc các ngành nghề kinh doanh phù hợp đối với từng mặt bằng để khai thác hiệu quả hơn.

Đối với các dự án trọng điểm: hoàn tất các thủ tục pháp lý, thiết kế xây dựng các mô hình sản phẩm phù hợp.

Đa dạng hóa các hình thức hợp tác, góp vốn để thuận lợi hơn trong phát triển dự án: Hợp tác toàn bộ, lập pháp nhân mới; Hợp tác góp vốn, chia sản phẩm; Hợp tác để phát triển các dự án thành phần trong các dự án lớn;

Giãn tiến độ các dự án để tránh tăng thêm áp lực tài chính đối với các dự án : Khu dân cư Long Hòa – Cần Giò; Khu biệt thự nghỉ dưỡng Hồ Tràm – Xuyên Mộc; Khu dân cư 1014 B Thoại Ngọc Hầu...

Giải pháp về mặt tài chính

Giảm thiểu các nguồn vốn vay đồng thời gia tăng các nguồn vốn khác thông qua:

- Mời gọi các đối tác tham gia vào lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại.
- Vốn hóa các dự án bất động sản.
- Xem xét lại các khoản đầu tư để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, cần thiết sử dụng giải pháp M&A các đơn vị do Savico đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.

Quản trị chặt chẽ chi phí, đặc biệt là chi phí lãi vay và những khoản chi phí chưa hợp, cụ thể:

- Trong năm 2008, chi phí lãi vay bình quân 15,5 tỉ đồng/quý, sang năm 2009 với lãi suất cơ bản hiện nay chỉ còn 7%/năm, chi phí lãi vay bình quân chỉ còn 12,5 tỉ đồng/quý, tiết giảm được 3 tỉ (# 20%).
- Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách ngăn chặn suy giảm kinh tế, thông tư 03/2009/TT ngày 13/01/2009 và thông tư 12/2009/BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giúp công ty tự chủ hơn trong vấn đề tài chính.

Tiếp tục duy trì công tác kiểm soát kế hoạch dòng tiền hàng tuần, tháng, quý, năm.

Kiểm soát hiệu quả đầu tư vốn của Công ty tại các công ty con, LDLK nhằm đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Theo sát và phân tích diễn biến của thị trường chứng khoán, tài chính nhằm tái cấu trúc danh mục đầu tư, mạnh dạn thanh khoản bớt một số danh mục đầu tư nhằm giải tỏa vốn vay. Bên cạnh đó Công ty sẽ chủ động nắm bắt các cơ hội đầu tư mới có triển vọng đem lại lợi nhuận.

Khắc phục những hạn chế trong năm 2008, tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty theo hướng tinh gọn bộ máy nâng cao tính chuyên nghiệp và gia tăng hiệu quả công việc nhằm tăng thu nhập cho CBNV.

Chuẩn bị khi thị trường hồi phục: Tiếp tục chuẩn bị thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng đến đội ngũ quản lý cấp cao để bổ sung vào các vị trí: Giám đốc dự án bất động sản, giám đốc dự án tài chính... Chuẩn bị nguồn vốn để phát triển các dự án lớn thuộc các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Các sự kiện Quan trọng trong năm 2008



“Ngày hội Hệ thống gia đình Savico năm 2008” với sự tham gia của hơn 1000 CBNV trong toàn hệ thống Công ty đã tạo sự gắn kết giữa các gia đình CBNV và phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các Công ty trong toàn hệ thống.

Kỷ niệm 26 năm ngày thành lập Công ty (2/9/1982 - 2/9/2008) đã tạo cho toàn thể CBNV niềm tin, niềm tự hào về một Savico ngày càng phát triển vững mạnh.

Được trao tặng giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Savico có tên trong danh sách 100 thương hiệu hàng đầu của Việt Nam. Với quy mô và tầm ảnh hưởng sâu rộng của giải đã nâng cao hiệu quả trong việc quảng bá và xây dựng thương hiệu Savico trên toàn quốc.

Sự kiện Savico được đánh giá và xếp hạng 197/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008 do Báo điện tử Viet Nam Net và Viet Nam Report chứng nhận có một ý nghĩa to lớn nâng cao vị thế của Savico trên thương trường khi bối cảnh nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2008.

Khai trương Đại lý 3S của Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn (TESC) vào ngày 26/11/2008 tại số 18 Phan Văn Trị, Quận Gò Vấp, Tp.HCM.

Công ty Liên doanh Savico – Vinaland được thành lập ngày 28/11/2008 để phát triển dự án khu phức hợp Savico Plaza 115 -117 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.HCM.

Các giải thưởng
Đạt được trong năm 2008



Năm thứ 2 liên tiếp đạt Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt – Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam do Hội các Nhà Doanh Nghiệp Trẻ Việt Nam, Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến Thương Mại, Cục Sở hữu trí tuệ trao tặng.

Đạt cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do hiệp hội Chứng khoán Việt Nam bình chọn.

Năm thứ 4 liên tiếp đạt Cúp vàng Thương hiệu Việt do mạng Thương hiệu Việt bình chọn.

Năm thứ 4 liên tiếp đạt Cúp vàng Thương hiệu Việt uy tín chất lượng & Doanh nghiệp Việt Nam uy tín, chất lượng do mạng vnenterprise bình chọn.

Năm thứ 4 liên tiếp đạt Cúp top 100 sản phẩm – dịch vụ hội nhập WTO & Cúp vàng Thương hiệu hội nhập WTO do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

Năm thứ 3 liên tiếp đạt Giải thưởng Top Trade Service 2008 do Bộ Công Thương phối hợp với Báo Thương Mại tổ chức.

Năm thứ 3 liên tiếp đạt Cúp vàng Thương hiệu mạnh Việt Nam do Báo Thời Báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.



Savico Hướng đến cộng đồng và xã hội

Trong năm qua, bên cạnh những thành tích đã đạt được trong hoạt động kinh doanh, toàn hệ thống Công ty Savico với truyền thống gắn bó, chia sẻ và tinh thần vì một cộng đồng văn minh nhân ái, đã tích cực đóng góp, chăm lo cho cộng đồng xã hội. Mỗi thành viên trong công ty là một nhân tố tích cực trong việc xây dựng và phát triển xã hội thông qua một số hoạt động nổi bật như sau:

Chăm sóc Mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình thuộc diện chính sách, quyên góp trao học bổng cho học sinh khiếm thị trường Nguyễn Đình Chiểu, đóng góp cho Quỹ tài năng trẻ của thành phố Hồ Chí Minh.



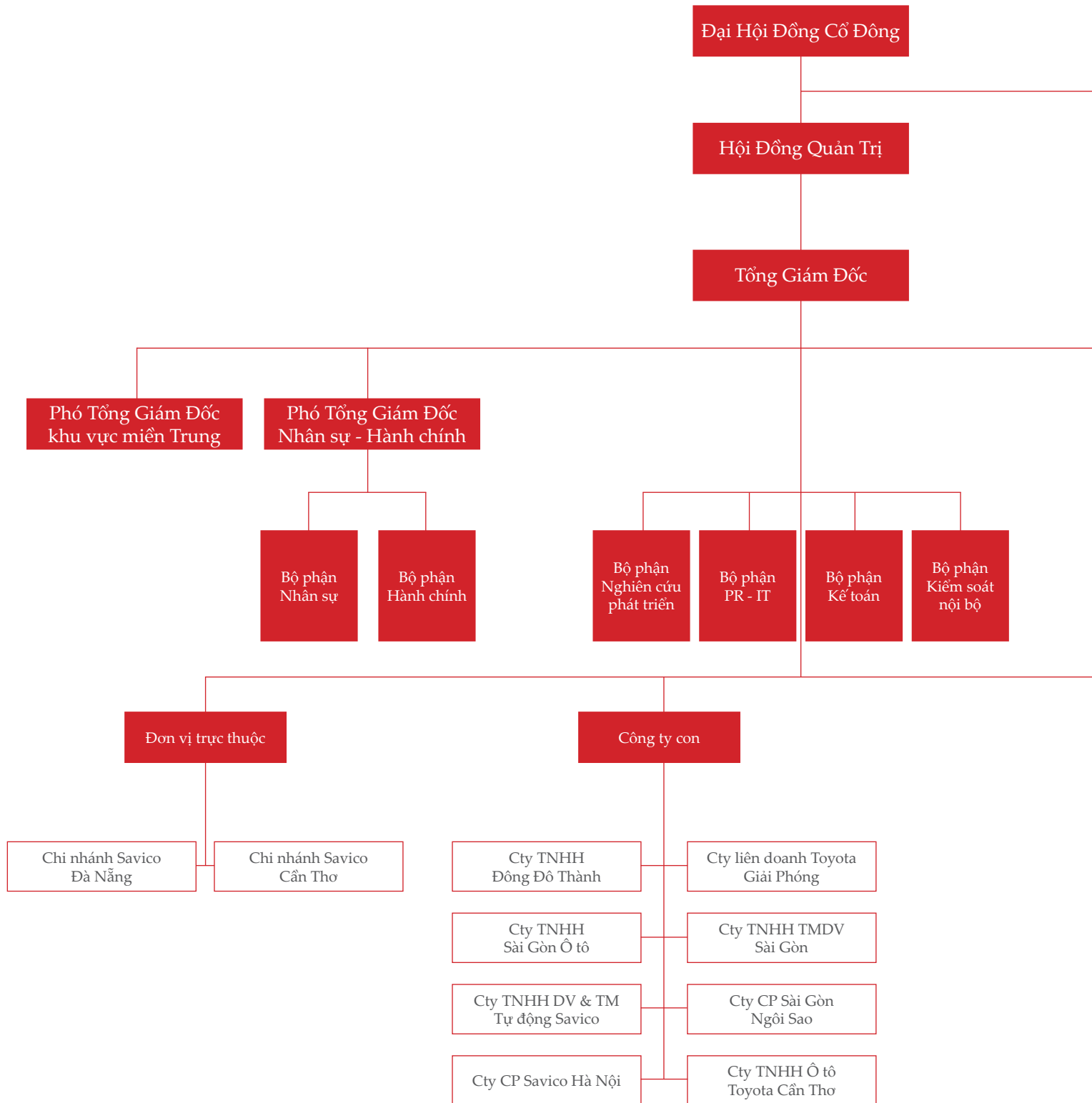
Trao học bổng “Savico – Chắp cánh ước mơ” cho các sinh viên nghèo học giỏi tại Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM và Khoa Quản Trị Kinh Doanh & Thương Mại Trường Đại Học Nông Lâm Tp.HCM.

Tham gia chương trình: “Tết làm điều hay với Nông dân nghèo thành phố” do Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức nhằm mục đích giúp đỡ, tương trợ cho Nông dân nghèo Thành phố vượt qua khó khăn và chung vui đón tết Kỷ Sửu.

Tổng số tiền đóng góp cho các hoạt động xã hội hơn 500.000.000 đồng và gần 70.000.000 đồng dành trợ cấp cho các CBNV có hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống Công ty.

Hệ thống quản trị và nguồn nhân lực

Cơ cấu tổ chức



Ban kiểm soát

Phó Tổng Giám Đốc
Dịch vụ - Thương mại

Bộ phận
Dịch vụ-
Thương mại

Phó Tổng Giám Đốc
Bất động sản

Bộ phận
Dịch vụ
Bất động sản

Phó Tổng Giám Đốc
Tài chính

Bộ phận
Quản trị
Tài chính

Cty liên doanh liên kết

Cty Cổ phần Dana

Cty TNHH TMDVTH
Bến Thành Savico

Cty TNHH
Dịch vụ Sài Gòn

Cty Cổ phần Siêu xe

Cty TNHH ComfortDelgro
Savico Taxi

Cty Cổ phần Toyota
Đông Sài Gòn

Cty Cổ phần
Savico - Vinaland

Cty đầu tư

- Ngân hàng OCB
- Ngân hàng Việt Á
- Cty SPT.
-

Hệ thống quản trị và nguồn nhân lực

Công tác quản trị nguồn nhân lực

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Ngày 20/02/2008, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Savico đã có quyết định bổ nhiệm Ông Mai Việt Hà tham gia Ban Tổng Giám Đốc, giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc phụ trách lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại.

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2008 tổng số nhân viên của hệ thống Công ty Cổ phần Savico là 1.297 người, trong đó CBNV riêng của Savico là 135 người gồm 54 nữ, 81 nam.

Nguồn nhân lực của Savico không ngừng được củng cố và phát triển về chất và lượng. Trong toàn hệ thống Công ty CP Savico có 14 CBNV có trình độ thạc sỹ, 771 CBNV có trình độ đại học và cao đẳng trở lên, trong đó tại văn phòng Savico có 7 CBNV có trình độ thạc sỹ, 63 CBNV có trình độ đại học và cao đẳng trở lên.

Ngoài ra, đội ngũ CBNV của Savico ngày càng được trẻ hoá, có trình độ chuyên môn, năng động, sáng tạo và mong muốn gắn kết, phát triển lâu dài với Công ty. Đây là đội ngũ sẽ được đào tạo thành Cán bộ quản lý kế thừa cho Savico trong tương lai.

CBNV dưới 35 tuổi	: 71 người
CBNV từ 35 – 45 tuổi	: 33 người
CBNV trên 45 tuổi	: 31 người

Công tác quản trị nguồn nhân lực

Với nhận thức con người chính là nhân tố quyết định để Công ty phát triển bền vững, trong các năm qua Công ty đã đẩy mạnh xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện việc quản trị nhân sự như: thu hút tuyển dụng, đào tạo, đánh giá năng lực và nghề nghiệp của cán bộ nhân viên, quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là cán bộ trẻ có năng lực, chuyên môn giỏi; từng bước cải tiến chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực vào làm việc tại Công ty. Năm 2009 công ty triển khai các chương trình sau:

Công tác thu hút nguồn nhân lực

Với chính sách trọng dụng nhân tài, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình học bổng “Savico – Chắp cánh ước mơ”, “Thực tập sinh”, “Quản trị viên tập sự” để thu hút sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng trong nước, ngoài nước, các nguồn khác để đáp ứng yêu cầu hiện tại, chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý, chuyên môn trong trung và dài hạn.



Công tác đào tạo nguồn nhân lực

Người lao động được tham gia đào tạo ngắn hạn trong nước theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ hàng năm của công ty và bằng các hình thức như đào tạo thông qua luân chuyển công tác, bố trí tham gia các ban dự án để nhân viên có điều kiện phát huy khả năng và học hỏi kinh nghiệm, tích lũy kiến thức; người lao động có nỗ lực tự đào tạo phù hợp với việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp theo định hướng của Công ty được hỗ trợ chi phí.

Người lao động làm việc từ 2 - 3 năm trở lên được tham gia đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn trong và ngoài nước theo chiến lược kinh doanh của Công ty.

Công tác duy trì nguồn nhân lực

Công tác thực hiện đánh giá đội ngũ lao động được áp dụng mỗi quý một lần.

Với chủ trương tạo sự an tâm công tác, khuyến khích người lao động đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Công ty, Savico áp dụng chính sách chi trả tiền lương cho người lao động phù hợp với thị trường và theo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tiến độ công việc nhằm duy trì đội ngũ lao động giỏi, nhiều kinh nghiệm cũng như thu hút đội ngũ lao động có năng lực vào làm việc tại công ty, khen thưởng kịp thời các trường hợp có thành tích xuất sắc nổi bật.

Công ty không ngừng cải tiến chính sách nhân sự để đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động nhằm tạo môi trường làm việc thuận lợi cho nhân viên an tâm, ổn định công tác; ngoài các quy định của Luật Lao động, công ty thực hiện các chế độ phúc lợi như bảo hiểm tai nạn, trợ cấp khó khăn đột xuất, tham quan, học tập trong và ngoài nước.

Công ty đảm bảo về điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, cung cấp đủ các thiết bị văn phòng; thực hiện khảo sát sự hài lòng của người lao động nhằm điều chỉnh công tác quản lý, điều hành.

Hoạt động của Hội Đồng Quản trị

Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2008

Trong năm qua, HĐQT thực hiện nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao một cách cẩn trọng, đã chỉ đạo Ban Điều Hành và bộ máy điều hành tại các công ty trong hệ thống Công ty cổ phần Savico để tìm ra các biện pháp tích cực ngay từ đầu năm, xây dựng các kịch bản để đối phó với tình hình khủng hoảng, suy thoái toàn cầu, lạm phát gia tăng cũng như suy thoái kinh tế vào cuối năm, nỗ lực tái cấu trúc lại cơ cấu nguồn vốn, triển khai một số dự án bất động sản, vốn hóa một số dự án để giảm áp lực về tài chính trong bối cảnh lãi suất tăng cao vào giữa năm để đảm bảo thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, đồng thời giám sát các kết quả thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Quyết định sửa đổi điều lệ công ty tăng Vốn điều lệ từ 148.734.100.000 đồng lên 203.610.400.000 đồng.

Tháng 12/2008 Công ty mới hoàn tất việc niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nguyên nhân là do việc tăng giảm vốn điều lệ tại các công ty cổ phần có vốn Nhà nước bắt buộc phải thông qua các Cơ quan chức năng, và đến tháng 11/2008 Công ty mới hoàn tất thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Đã nộp hồ sơ xin chuyển sàn giao dịch việc chuyển đăng ký niêm yết từ Trung tâm GDCK Hà Nội về Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động của HĐQT

HĐQT đã xem xét, thảo luận các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm 2008, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp và ban hành 99 quyết định về các vấn đề như tổ chức bộ máy, đầu tư và nhân sự,...

Tiếp tục thu hút nguồn nhân lực có trình độ để tăng cường hiệu quả quản trị cho Ban Điều Hành, cử nhân sự làm người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

Thành lập các tiểu ban của HĐQT gồm có: Tiểu ban Dịch vụ - Thương mại, Tiểu ban Bất Động Sản, Tiểu ban Tài chính có chức năng tham mưu, tư vấn, hỗ trợ cho các hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện vai trò tham mưu, phản biện, kiểm tra, giám sát trong việc xây dựng chiến lược, mục tiêu, nhóm giải pháp, kế hoạch hành động để thực hiện chiến lược qua đó đã giúp cho HĐQT có những quyết định kịp thời và hiệu quả.

Ban hành Quy chế Quản trị công ty, Quy chế quản lý phần vốn và người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Savico tại các doanh nghiệp khác, Quy định hoạt động của Thư ký công ty.

Giám sát quản lý điều hành

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban Kiểm soát của Công ty kiểm tra các kết quả thực hiện về:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện.
- Hàng quý HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Điều Hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Xây dựng quy chế công bố thông tin và chỉ đạo Tổng giám đốc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ các qui định của Nhà nước và các cơ quan chức năng, các qui định hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở đó đã giúp cho Ban Điều hành không ngừng hoàn thiện phương pháp quản trị điều hành, cấu trúc lại cơ cấu vốn đầu tư, củng cố và phát triển các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, phòng ngừa và quản lý rủi ro.

Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

Trong năm 2008, Ban Kiểm Soát đã kiểm tra tình hình hoạt động, thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo riêng theo định kỳ (6 tháng, 9 tháng, cả năm), với những nội dung kiểm tra chủ yếu như sau :

- Việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong việc ghi nhận tài sản và nguồn vốn, doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong kỳ, tính tuân thủ chế độ hiện hành trong công tác hạch toán, kế toán;
- Kiểm tra tình hình tài chính bao gồm: việc xác định cơ cấu tài sản (tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn) và cơ cấu nguồn vốn (Nợ phải trả và vốn Chủ sở hữu) của công ty trong từng kỳ;
- Phối hợp cùng Ban Điều hành, kiểm tra tình hình hoạt động tại Trung Tâm Thương Mại Đà Nẵng và tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty.

Qua đó Ban Kiểm soát đã đưa ra những kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong công tác quản trị tài chính, quản trị tài sản của Công ty.

Bên cạnh đó Ban Kiểm Soát thường xuyên kiểm tra tính tuân thủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2008; tuân thủ Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành trong hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và việc ban hành các văn bản quản lý của HĐQT.

Thông tin về cổ đông và quản trị công ty
Tỷ lệ sở hữu cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần trong năm 2008 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

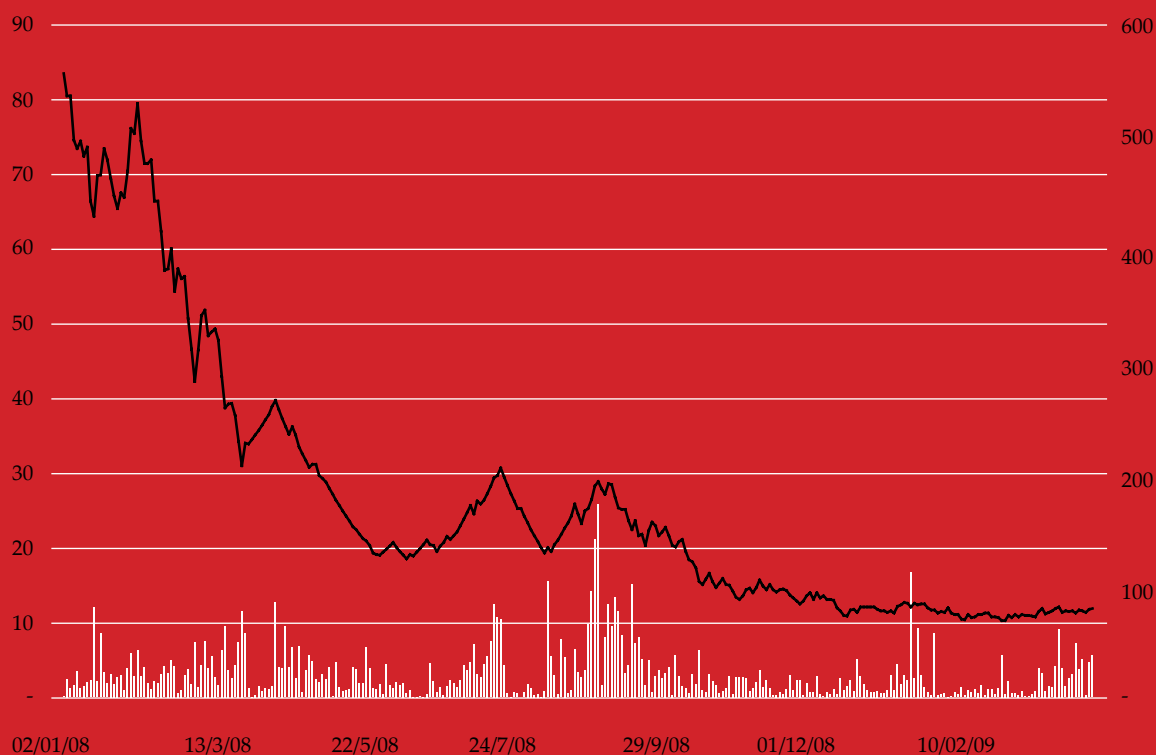
STT	Họ tên	Chức vụ	Đại diện vốn Nhà Nước	Ngày 1/1/2008		Tỷ lệ nắm giữ
				Sở hữu cá nhân	Tổng số cổ phần sở hữu	
1	Nguyễn Vĩnh Thọ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.770.181	40.500	1.810.681	12,17%
2	Võ Hiến	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	-	48.580	48.580	0,33%
3	Nguyễn Bình Minh	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	758.363	40.500	798.863	5,37%
4	Trần Kim Thành	Thành viên HĐQT	-	-	-	0,00%
5	Lê Điền	Thành viên HĐQT	-	42.850	42.850	0,29%
6	Hoàng Thị Thảo	Thành viên HĐQT kiêm KTT	505.575	29.680	535.255	3,60%
7	Tề Trí Dũng	Thành viên HĐQT	758.363	-	758.363	5,10%
8	Tạ Phước Đạt	Phó TGD	-	10.670	10.670	0,07%
9	Mai Việt Hà	Phó TGD	-	-	-	0,00%
10	Phan Tuấn Dũng	Phó TGD	-	60.150	60.150	0,40%
11	Lê Xuân Đức	Trưởng BKS	758.363	-	758.363	5,10%
12	Nguyễn Phúc Hưng	BKS	-	42.200	42.200	0,28%
13	Nguyễn Phương Loan	BKS	505.575	-	505.575	3,40%
Tổng cộng			5.056.420	315.130	5.371.550	36,12%



Số cổ phần mua/ bán trong năm			Ngày 31/12/2008				
Quyền mua CDHH	Quyền mua CBNV	Mua trên thị trường (TCTy và cá nhân)	Tổng	Đại diện vốn Nhà Nước	Sở hữu cá nhân	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
603.562	19.012	101.778	724.352	2.372.321	162.712	2.535.033	12,45%
16.193	12.900		29.093		77.673	77.673	0,38%
266.287	13.900	5.174	285.361	1.016.324	67.900	1.084.224	5,32%
	4.693		4.693		4.693	4.693	0,02%
14.283	7.800		22.083		64.933	64.933	0,32%
178.418	8.900	3.450	190.768	677.550	48.473	726.023	3,57%
252.787	-	5.174	257.961	1.016.324	-	1.016.324	4,99%
3.556	13.500		17.056		27.726	27.726	0,14%
	7.800		7.800		7.800	7.800	0,04%
20.050	8.100		28.150		88.300	88.300	0,43%
252.787	4.693	5.174	262.654	1.016.324	4.693	1.021.017	5,01%
	2.550		2.550		44.750	44.750	0,22%
168.525	2.347	3.450	174.322	677.550	2.347	679.897	3,34%
1.776.448	106.195	124.200	2.006.843	6.776.393	602.000	7.378.393	36,24%

Thông tin Về cổ phiếu Savico

Thông kê cổ phiếu năm 2008	Đvt	Số liệu
Giá cao nhất trong năm	đồng/CP	84.500
Giá thấp nhất trong năm	đồng/CP	10.500
Tổng khối lượng giao dịch	CP	5.379.800
Khối lượng giao dịch bình quân/ phiên	CP/phiên	21.693
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	CP	20.361.040
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	CP	20.139.979
Tổng giá trị vốn hoá thị trường (31/12/08)	tỷ đồng	229,64
Tổng giá trị sổ sách của Công ty (31/12/08)	tỷ đồng	479,21
P/E (31/12/08)	lần	5,1
P/B (31/12/08)	lần	0,48
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (31/12/08)	%	15,5%
Tỷ lệ sở hữu của nhà nước (31/12/08)	%	33,28%



ĐỒ THỊ GIÁ ĐÓNG CỬA VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SAVICO (TỪ 01/01/08)

Năm 2008 Savico đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ từ 148,73 tỷ đồng lên 203,61 tỷ đồng và được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh vào ngày 4/11/2008.

Ngày 10/12/2008, toàn bộ 5.487.630 cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng Vốn điều lệ nói trên được niêm yết bổ sung tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

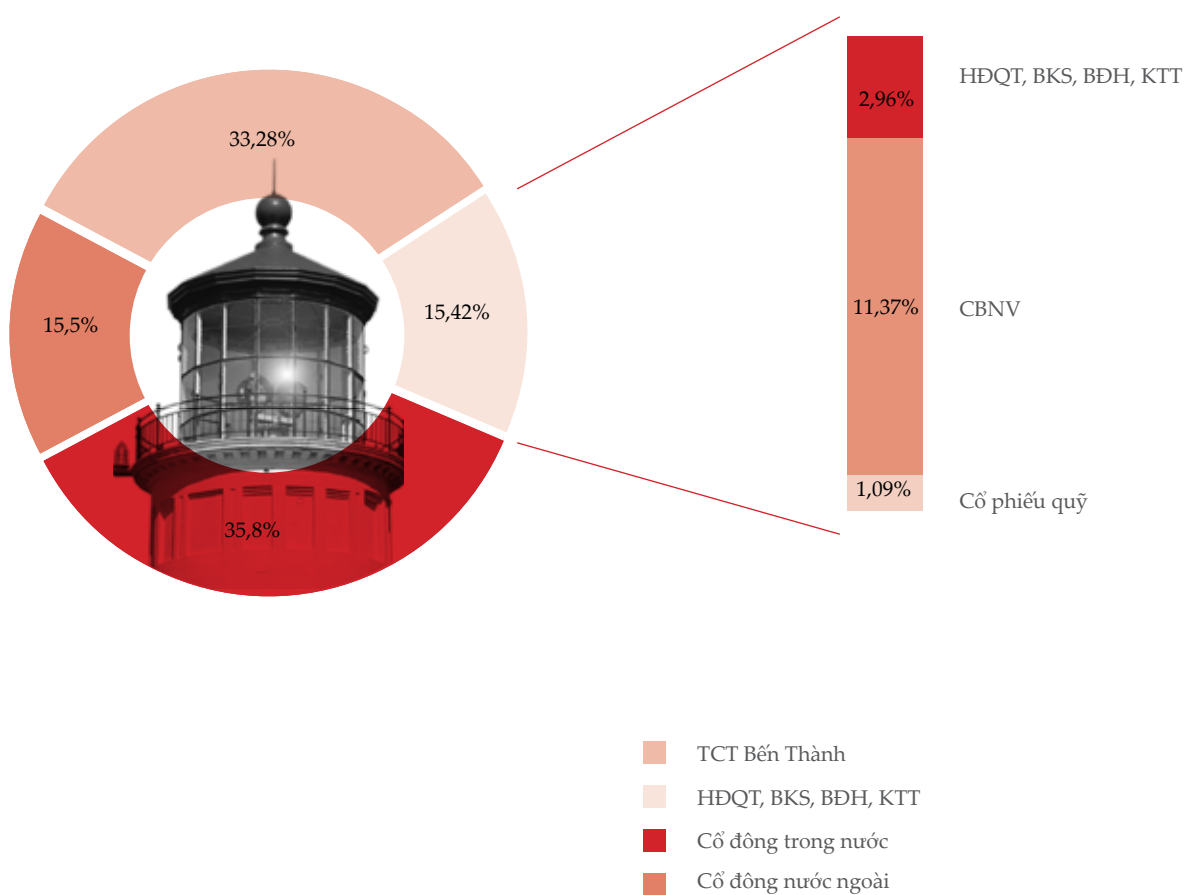
Ngày 31/12/2008, Savico đã nộp đầy đủ hồ sơ cho Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM để chuyển đăng ký niêm yết từ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Tình hình mua cổ phiếu quỹ

Qua các năm, Công ty đã mua vào tổng cộng 23.821 cổ phiếu với tổng giá trị 743 triệu đồng, nâng tổng số cổ phiếu quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 lên 221.061 cổ phiếu.

Thông tin Về cổ phiếu Savico

Cơ cấu cổ đông theo danh sách ngày 16/3/2009



Danh sách cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ):

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng
1	Tổng công ty Bến Thành	71-79 Đồng Khởi, Q.1, TP.HCM	6.776.393	33,28%
2	VOF Investment limited	1703, Cao ốc Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp.HCM	1.652.000	8,11%
3	Bridger Horizon VietNam Partners, LP	161 Đồng Khởi, Tầng 5, Q.1, Tp.HCM	1.333.333	6,55%
Tổng cộng			9.761.726	47,94%

Hoạt động xúc tiến đầu tư và quan hệ với các nhà đầu tư:

Trong năm, Công ty đã đàm phán với một số nhà đầu tư lớn có năng lực tài chính, thế mạnh kinh doanh phù hợp với chiến lược hoạt động của Savico nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2008 về việc tiếp tục phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược. Mặc dù điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới chưa phù hợp để các đối tác đầu tư vào Savico trong thời điểm hiện nay nhưng hoạt động đàm phán đã đem lại kết quả khá tích cực về triển vọng hợp tác giữa Savico và các đối tác liên quan đến hoạt động kinh doanh hệ thống ô tô, xe gắn máy, bất động sản.

Đặc biệt trong năm 2008, Savico đã hợp tác cùng với đối tác chiến lược là Công ty VinaLand Investments Limited để thành lập Công ty liên doanh Savico VinaLand nhằm phát triển dự án 115-117 Hồ Tùng Mậu.

Cũng trong năm 2008, Savico đã sử dụng hiệu quả kênh thông tin Website trong việc chuyển tải đầy đủ, kịp thời các công bố thông tin định kỳ về kết quả HĐKD của Công ty đến đông đảo cổ đông và nhà đầu tư.

Ngoài những thông tin công bố theo quy định, để tăng cường sự minh bạch trong hoạt động quản trị điều hành, Savico đã thực hiện đăng tải báo cáo tài chính và các thông tin liên quan đến hoạt động của toàn hệ thống trên Website của Công ty.

Bên cạnh đó, Savico cũng tổ chức định kỳ các buổi gặp gỡ với các đối tác chiến lược để có thể nhận được những ý kiến chia sẻ, đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.



Báo cáo tài chính năm 2008

Thông tin Công ty

Quyết định số

3448/QĐ-UB ngày 9 tháng 7 năm 2004
3449/QĐ-UB ngày 9 tháng 7 năm 2004

Các Quyết định này do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Giấy phép Kinh doanh

Số 4103002955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp 15 tháng 12 năm 2004, điều chỉnh lại ngày 13 tháng 5 năm 2005, ngày 12 tháng 12 năm 2006, ngày 13 tháng 12 năm 2006 và ngày 30 tháng 3 năm 2007, ngày 4 tháng 11 năm 2008.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 5 năm 2008)
Ông Nguyễn Quang Tiên	Chủ tịch (đến ngày 3 tháng 5 năm 2008)
Ông Tề Trí Dũng	Thành viên (từ ngày 3 tháng 5 năm 2008)
Bà Hoàng Thị Thảo	Thành viên
Ông Lê Điền	Thành viên
Ông Nguyễn Bình Minh	Thành viên
Ông Trần Kim Thành	Thành viên
Ông Võ Hiến	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bình Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Phước Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Tuấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Lê Xuân Đức	Chủ tịch
Bà Nguyễn Phương Loan	Thành viên
Ông Nguyễn Phúc Hưng	Thành viên

Trụ sở đăng ký

68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG, Việt Nam

Báo cáo Của Kiểm toán viên độc lập

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn

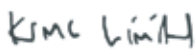
Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con (“Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban lãnh đạo Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên công việc kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá các chính sách kế toán và các ước tính trọng yếu của Ban lãnh đạo, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quan báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã đưa ra cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán viên số: 08-01-180



Chong Kwang Puay

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV

Phó Tổng Giám đốc



Lê Đức Phong

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0465/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 18 tháng 3 năm 2009

Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 (VNĐ)	2007 (VNĐ)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		367.076.207.609	423.494.534.471
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	49.130.501.895	94.604.245.087
Đầu tư ngắn hạn	120	5	46.551.022.680	83.920.083.900
Đầu tư ngắn hạn	121		70.651.488.532	86.030.933.900
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(24.100.465.852)	(2.110.850.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		187.045.077.164	168.222.252.312
Phải thu thương mại	131		46.315.835.208	44.231.645.637
Trả trước cho người bán	132	6	111.873.041.485	81.614.032.839
Phải thu khác	138		30.025.474.832	45.462.330.372
Dự phòng phải thu khó đòi	139	7	(1.169.274.361)	(3.085.756.536)
Hàng tồn kho	140	8	71.484.902.978	62.220.950.801
Hàng tồn kho	141		75.639.267.407	64.450.774.063
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.154.364.429)	(2.229.823.262)
Tài sản ngắn hạn khác	150		12.864.702.892	14.527.002.371
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.384.913.953	1.670.026.643
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.176.481.874	2.954.739.758
Thuế phải thu ngân sách Nhà nước	154		103.052.330	415.639.409
Tài sản ngắn hạn khác	158		10.200.254.735	9.486.596.561
Tài sản dài hạn	200		996.176.060.514	650.047.993.485
Các khoản phải thu dài hạn	210		17.081.269.503	-
Tài sản cố định	220		337.423.863.671	154.615.703.528
Tài sản cố định hữu hình	221	9	20.541.321.711	23.846.253.759
Nguyên giá	222		45.230.491.425	47.667.264.677
Khấu hao lũy kế	223		(24.689.169.714)	(23.821.010.918)
Tài sản cố định vô hình	227	10	49.448.819.760	2.526.106.264
Nguyên giá	228		51.800.519.660	4.599.926.000
Phân bổ lũy kế	229		(2.351.699.900)	(2.073.819.736)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	11	267.433.722.200	128.243.343.505
Bất động sản đầu tư	240	12	38.521.026.609	23.892.638.328
Nguyên giá	241		50.825.805.393	32.579.047.545
Khấu hao lũy kế	242		(12.304.778.784)	(8.686.409.217)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Bảng
Cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Đầu tư dài hạn	250	13	562.862.187.939	465.705.986.356
Đầu tư vào công ty liên kết	252		223.894.353.641	63.531.680.896
Đầu tư dài hạn khác	258		439.563.908.715	403.656.067.142
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(100.596.074.417)	(1.481.761.682)
Tài sản dài hạn khác	260		40.287.712.792	5.833.665.273
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	19.617.798.427	1.221.084.081
Tài sản thuế hoãn lại	262	28	13.218.838.894	1.906.001.721
Tài sản dài hạn khác	268		7.451.075.471	2.706.579.471
TỔNG TÀI SẢN	270		1.363.252.268.123	1.073.542.527.956

Bảng Cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		797.183.245.668	669.451.985.169
Nợ ngắn hạn	310		317.889.953.349	649.338.561.804
Vay ngắn hạn	311	15	128.168.304.260	480.187.553.177
Phải trả thương mại	312		41.829.700.166	35.285.530.286
Khách hàng tạm ứng	313		11.824.971.114	34.700.630.390
Thuế phải nộp ngân sách Nhà nước	314	16	21.239.068.472	7.876.857.540
Phải trả cho nhân viên	315		33.384.760.193	41.347.829.563
Chi phí trích trước	316	17	10.629.582.306	7.876.907.677
Phải trả khác	319		70.813.566.838	42.063.253.171
Nợ dài hạn	330		479.293.292.319	20.113.423.365
Phải trả dài hạn khác	333	18	139.152.777.192	6.853.744.660
Vay dài hạn	334	19	338.351.335.879	8.987.300.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	28	-	3.256.997.658
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		1.789.179.248	1.015.381.047
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	20		79.466.426.625	45.650.892.992
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		486.602.595.830	358.439.649.795
Vốn chủ sở hữu	410		479.212.219.009	355.019.457.174
Vốn cổ phần	411	21	203.610.400.000	148.734.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	21	180.876.300.000	120.000.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	413	21	(3.544.746.277)	(2.801.612.500)
Chênh lệch tỷ giá	416		650.345.638	-
Quỹ đầu tư và phát triển	417		16.193.469.287	12.098.543.923
Quỹ dự phòng tài chính	418		6.602.007.981	3.371.905.229
Lợi nhuận chưa phân phối	419		74.824.442.380	73.616.520.522
Quỹ khác	430		7.390.376.821	3.420.192.621
Quỹ khen thưởng phúc lợi	431		7.390.376.821	3.420.192.621
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.363.252.268.123	1.073.542.527.956

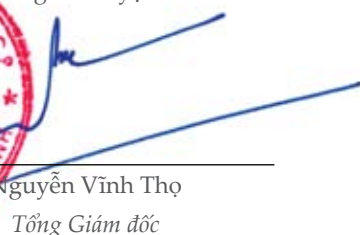
Người lập:



Hoàng Thị Thảo
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Nguyễn Vĩnh Thọ
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tổng doanh thu	01	22	2.120.656.466.797	1.750.035.576.139
Các khoản giảm trừ	03		(3.033.181.060)	(5.333.825.766)
Doanh thu thuần	10	22	2.117.623.285.737	1.744.701.750.373
Giá vốn hàng bán	11	23	(1.945.126.877.894)	(1.635.311.308.187)
Lợi nhuận gộp	20		172.496.407.843	109.390.442.186
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	77.487.561.998	93.198.923.731
Chi phí hoạt động tài chính	22	25	(202.501.817.096)	(29.302.699.391)
Chi phí bán hàng	24		(61.719.379.982)	(45.101.448.461)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(49.130.543.469)	(58.934.475.819)
(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(63.367.770.706)	69.250.742.246
Thu nhập từ đầu tư vào các công ty liên kết		13	10.666.133.785	581.318.277
Kết quả các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31	26	120.415.490.010	17.391.333.915
Chi phí khác	32	27	(5.847.989.273)	(3.255.243.926)
Lợi nhuận trước thuế	50		61.865.863.816	83.968.150.512
Thuế thu nhập – hiện hành	51	28	(21.143.222.547)	(9.169.128.658)
Thuế thu nhập – hoãn lại	52	28	14.569.834.831	(979.136.201)
Lợi nhuận thuần sau thuế			55.292.476.100	73.819.885.653
Lợi nhuận thuộc các cổ đông thiểu số	61		15.339.311.289	7.998.298.316
Lợi nhuận thuộc các cổ đông của Công ty	62		39.953.164.811	65.821.587.337
Lợi nhuận thuần sau thuế	60		55.292.476.100	73.819.885.653
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.236	4.755

Người lập:



Hoàng Thị Thảo
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Vinh Thọ
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009

Báo cáo

Thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Vốn cổ phần VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Cổ phiếu ngân quỹ VNĐ	Chênh lệch tỷ giá VNĐ	Quỹ đầu tư và phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Quỹ khen thưởng phúc lợi VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư ngày									
1 tháng 1 năm 2007	128.734.100.000	-	(2.801.612.500)	-	3.987.290.914	1.627.184.098	45.041.309.057	956.342.309	177.544.613.878
Phát hành cổ phiếu	20.000.000.000	120.000.000.000	-	-	-	-	-	-	140.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	65.821.587.337	-	65.821.587.337
Phân bổ cho các quỹ	-	-	-	-	8.111.253.009	1.744.721.131	(13.285.125.872)	3.429.151.732	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(22.949.489.000)	-	(22.949.489.000)
Chi hoạt động cho	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(919.527.314)	-	(919.527.314)
Giám khác	-	-	-	-	-	-	(92.233.686)	-	(92.233.686)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	-	(965.301.420)	(965.301.420)
Số dư ngày	148.734.100.000	120.000.000.000	(2.801.612.500)	-	12.098.543.923	3.371.905.229	73.616.520.522	3.420.192.621	358.439.649.795
1 tháng 1 năm 2008									
Số dư ngày									
1 tháng 1 năm 2008	148.734.100.000	120.000.000.000	(2.801.612.500)	-	12.098.543.923	3.371.905.229	73.616.520.522	3.420.192.621	358.439.649.795
Phát hành cổ phiếu	54.876.300.000	60.876.300.000	-	-	-	-	-	-	115.752.600.000
Cổ phiếu mua lại	-	-	(743.133.777)	-	-	-	-	-	(743.133.777)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	39.953.164.811	-	39.953.164.811
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	650.345.638	-	-	-	-	650.345.638
Phân bổ cho các quỹ	-	-	-	-	4.094.925.364	3.230.102.752	(13.693.719.537)	6.368.691.421	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(21.810.925.500)	-	(21.810.925.500)
Chi hoạt động cho	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(1.619.088.844)	-	(1.619.088.844)
Giám khác	-	-	-	-	-	-	(320.836.973)	-	(320.836.973)
Giảm giá trị đầu tư trong	-	-	-	-	-	-	-	-	-
công ty liên kết do lường vốn	-	-	-	-	-	-	(1.300.672.099)	-	(1.300.672.099)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	-	(2.398.507.221)	(2.398.507.221)
Số dư ngày	203.610.400.000	180.876.300.000	(3.544.746.277)	650.345.638	16.193.469.287	6.602.007.981	74.824.442.380	7.390.376.821	486.602.595.830
31 tháng 12 năm 2008									

Người lập:

Người duyệt:

Hoàng Thị Thảo
Kế toán trưởng

Nguyễn Vĩnh Thọ
Tổng Giám đốc

18 tháng 5 năm 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo

Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		61.865.863.816	83.968.150.512
Điều chỉnh cho				
Khấu hao và phân bổ	02		9.091.544.733	10.086.763.168
Dự phòng	03		121.061.987.579	3.496.249.910
Lãi từ thanh lý tài sản			(23.288.164.499)	(78.089.221)
Lỗ/(lãi) từ kinh doanh chứng khoán			6.762.693.337	(58.284.118.883)
Thu nhập từ thanh lý đầu tư			(11.952.379.601)	(2.098.515.211)
Xóa sổ tài sản cố định	05		3.398.608.732	-
Chi phí lãi vay	06		63.319.911.776	26.058.258.449
Thu nhập lãi tiền gửi và cổ tức			(54.963.977.397)	(31.488.473.853)
Thu nhập từ các công ty liên kết			(10.666.133.785)	(581.318.277)
Lãi do bán khoản đầu tư công ty liên kết			(6.715.939.197)	-
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư			(100.759.620.000)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		57.154.395.494	31.078.906.594
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		5.433.620.802	(135.426.836.092)
Biến động hàng tồn kho	10		(11.188.493.344)	12.347.411.987
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11		13.812.743.697	29.354.836.373
Biến động chi phí trả trước dài hạn	12		(18.396.714.346)	(193.182.562)
Lãi vay đã trả	13		46.815.552.303	(62.838.863.700)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(64.485.471.855)	(22.136.997.447)
Chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(11.506.196.947)	(5.097.452.270)
			(4.596.142.339)	(2.142.129.480)
Tiền thuần chi cho hoạt động kinh doanh	20		(33.772.258.838)	(92.215.442.897)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(197.219.596.943)	(62.266.862.457)
Thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		39.740.725.364	3.076.474.273
Thu từ thanh lý đầu tư vào công ty liên kết			13.177.500.794	-
Tiền thu/(chi) kinh doanh chứng khoán			9.514.042.332	(5.724.265.017)
Đầu tư vào các công ty khác	25		-	(182.188.682.957)
Thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		31.350.499.379	6.752.284.437
Thu đầu tư vào các công ty khác			35.801.393.390	-
Chi tài sản dài hạn khác			(11.237.295.000)	-
Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư	30		(78.872.730.684)	(240.351.051.721)

Báo cáo

Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Thu từ vốn phát hành bởi công ty con cho cổ đông thiểu số			26.720.880.000	18.954.000.000
Thu từ phát hành vốn của Công ty	31		115.752.600.000	140.000.000.000
Mua lại cổ phiếu quỹ	32	(743.133.777)		-
Thu từ khoản vay ngắn hạn	33	1.051.393.648.875	900.332.351.625	
Thanh toán nợ	34	(1.096.523.451.913)	(638.484.936.850)	
Trả cổ tức cho cổ đông của Công ty		(21.442.348.500)	(24.821.337.000)	
Trả cổ tức cho cổ đông thiểu số của công ty con		(7.986.948.355)	(1.516.140.520)	
Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính	40		67.171.246.330	394.463.937.255
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(45.473.743.192)	61.897.442.637	
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	94.604.245.087	32.706.802.450	
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	4	49.130.501.895	94.604.245.087
CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ				
Đầu tư vào công ty liên kết bằng tài sản			164.043.000.000	-

Người lập:



Hoàng Thị Thảo
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Vĩnh Thọ
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập theo Quyết định số 3448/QĐ-UB do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 7 năm 2004 và được điều chỉnh theo Quyết định số 3449/QĐ-UB cấp cùng ngày. Công ty bắt đầu hoạt động chính thức như một công ty cổ phần có tư cách pháp nhân vào ngày 4 tháng 1 năm 2005 khi doanh nghiệp Nhà nước bàn giao con dấu cho Công ty. Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh: mua bán các mặt hàng công nghiệp, nông nghiệp và lâm thủy sản, hàng may mặc, hàng tiêu dùng, mỹ phẩm, văn hoá phẩm, thực phẩm và nước giải khát các loại, bất động sản và các mặt hàng khác;
- Dịch vụ: các dịch vụ làm gia tăng giá trị hàng hoá và các dịch vụ tổng hợp bao gồm vận chuyển hành khách, kho vận, sửa chữa và bảo hành sản phẩm điện tử, xe gắn máy, xe ô tô các loại, cho thuê bất động sản và các dịch vụ khác;
- Đầu tư: đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, mua cổ phần của các công ty khác. Xem Thuyết minh 13 về chi tiết các khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên doanh và công ty liên kết và Thuyết minh 3 về chi tiết các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và đồng kiểm soát.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Tập đoàn có 765 nhân viên (2007: 706 nhân viên)

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất này trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam, và được lập trên cơ sở giá gốc.

Các chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng một cách nhất quán.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(c) Cơ sở hợp nhất

(i) Các công ty con

Các công ty con là các đơn vị do Tập đoàn kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp, chi phối các chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của một công ty con để thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động của công ty con đó. Khi đánh giá kiểm soát, có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng đang có hiệu lực. Các báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc quyền kiểm soát.

(ii) Các công ty liên doanh và công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của đơn vị nhận đầu tư đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày kết thúc của sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư đầu tư mà tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi khoản lỗ sau đó trong phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Số dư của giao dịch nội bộ và bất kỳ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong tập đoàn được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết và công ty liên doanh được loại trừ ở mức lợi ích của Tập đoàn trong công ty đó. Lỗ chưa thực hiện được loại trừ cũng như lợi nhuận chưa thực hiện, nhưng chỉ khi không có bằng chứng về việc giảm giá tài sản.

(iv) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phản ánh giá phí đầu tư vượt quá giá trị của tài sản thuần thuộc phần của Tập đoàn trên tổng tài sản thuần của các công ty con, công ty liên kết hoặc công ty liên doanh tại thời điểm mua. Lợi thế thương mại, nếu không trọng yếu, được xóa sổ ngay khi phát sinh.

Nếu giá trị thực tế tài sản thuần Tập đoàn mua của các công ty con, công ty liên kết hoặc công ty liên doanh vượt quá giá mua, thì phần vượt trội này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được qui đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái qui định của ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trừ các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến hoạt động xây dựng các tài sản cố định hữu hình hay chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động của Công ty thì được hạch toán vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi Công ty bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng. Khi Công ty bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng, các chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện có liên quan được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Doanh thu Chưa thực hiện và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Trả trước Dài hạn. Các khoản lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(e) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(f) Kinh doanh chứng khoán, đầu tư ngắn hạn và dài hạn

(i) Phân loại

Tập đoàn phân loại đầu tư vào chứng khoán đã niêm yết và chưa niêm yết là đầu tư ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo dự định và chiến lược đầu tư của Tập đoàn với những công ty là đối tượng đầu tư.

(ii) Ghi nhận

Tập đoàn ghi nhận kinh doanh chứng khoán, đầu tư ngắn hạn và dài hạn tại ngày ký kết các điều khoản của hợp đồng đầu tư (hạch toán theo ngày giao dịch).

(iii) Xác định giá trị

Chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn được thể hiện bằng nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Nguyên giá của chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền.

(iv) Giảm giá

Dự phòng giảm giá chứng khoán đã niêm yết được lập dựa trên quy định hiện hành do Bộ Tài chính ban hành. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(v) Chấm dứt ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn được chấm dứt ghi nhận khi quyền lợi và các luồng tiền từ khoản nhận đầu tư đã hết hoặc Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện theo nguyên giá trừ dự phòng phải thu khó đòi.

(h) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị bằng với số thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh đối với hàng hóa và bình quân gia quyền đối với các khoản mục khác và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(i) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa	6 – 42 năm
• máy móc và thiết bị	4 – 8 năm
• thiết bị văn phòng và thiết bị khác	2 – 7 năm
• phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
• khác	3 – 5 năm

(j) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được thể hiện theo nguyên giá. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí phân bổ trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Phân bổ được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 - 4 năm.

(k) Bất động sản đầu tư

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và bất kỳ chi phí phân bổ trực tiếp liên quan đến việc đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động hiện tại cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư từ 6 đến 22 năm.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(l) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành. Không trích khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(m) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(n) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Tập đoàn phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các khoản chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực được.

(p) Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập mỗi năm từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ do các cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên.

(q) Doanh thu

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(q) Doanh thu (tiếp theo)

(ii) Cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên việc xem xét các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản thu nhập khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(v) Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn những rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu được chuyển sang cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu được chuyển khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành thỏa thuận chuyển giao của tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(r) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(s) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá vào nguyên giá các tài sản cố định này.

(t) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tập đoàn chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông trung bình lưu hành trong năm.

(u) Báo cáo bộ phận

Bộ phận là một phần riêng biệt của Tập đoàn, cung cấp các sản phẩm hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hàng hóa hay dịch vụ trong một môi trường kinh tế đặc trưng (khu vực địa lý), trong đó các rủi ro và kết quả thu được khác với các bộ phận khác. Bộ phận chính yếu của Tập đoàn là bộ phận kinh doanh. Tập đoàn hoạt động tại Việt Nam, là một khu vực địa lý duy nhất.

(v) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính đó.

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

3. Báo cáo bộ phận

Trong năm 2008, Tập đoàn đã thay đổi cách trình bày báo cáo bộ phận để phù hợp với cách phân loại hoạt động kinh doanh của ban điều hành. Trong bộ phận “Khác” có các hoạt động hợp tác với các doanh nghiệp thương mại nhỏ; doanh thu từ hoạt động này được xem như cho thuê và được xếp vào nhóm “Bất động sản đầu tư”. Các hoạt động còn lại trong “Khác” chủ yếu là thương mại; doanh thu từ các hoạt động này là không đáng kể và được cộng vào “Kinh doanh xe gắn máy và ô tô”, bộ phận mới được gọi là “Thương mại dịch vụ”. Báo cáo bộ phận tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày mới.

	Thương mại dịch vụ		Bất động sản đầu tư		Đầu tư tài chính		Tổng	
	2008	2007	2008	2007	2008	2007	2008	2007
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Doanh thu khách hàng bên ngoài	2.067.024.044.994	1.712.533.386.149	85.057.198.018	50.104.448.180	53.695.738.508	93.235.491.967	2.205.776.981.520	1.855.873.326.296
Chi phí trực tiếp của bộ phận	(2.028.954.380.708)	(1.687.953.276.578)	(75.221.418.023)	(44.081.500.474)	(154.302.819.711)	(39.870.398.732)	(2.258.478.618.441)	(1.771.905.175.784)
Lợi nhuận bộ phận kinh doanh	38.069.664.286	23.998.791.294	9.835.779.995	6.022.947.706	(100.607.081.203)	53.365.093.235	(52.701.636.921)	83.968.150.512
Doanh thu không phân bổ							120.415.490.010	-
Chi phí không phân bổ							(5.847.989.272)	-
							61.865.863.817	83.968.150.512

Thuyết minh
Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)
 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

3. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

	Thương mại dịch vụ		Bất động sản đầu tư		Đầu tư tài chính		Tổng	
	2008 VNĐ	2007 VNĐ	2008 VNĐ	2007 VNĐ	2008 VNĐ	2007 VNĐ	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tài sản								
Tài sản ngắn hạn	198.258.143.482	150.654.000.899	110.407.093.947	125.857.331.047	45.510.970.180	79.214.572.900	354.176.207.609	355.725.904.846
Tài sản dài hạn	328.782.406.714	22.520.475.027	459.944.884.242	270.260.206.436	207.448.769.558	415.157.313.791	996.176.060.514	707.937.995.254
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	12.900.000.000	9.878.627.856
	527.040.550.196	173.174.475.926	570.351.978.189	396.117.537.483	265.859.739.738	494.371.886.691	1.363.252.268.123	1.073.542.527.956
Nợ phải trả								
Nợ ngắn hạn	194.691.628.547	86.265.452.807	103.211.765.070	173.161.431.433	19.986.559.732	389.911.677.564	317.889.953.349	649.338.561.804
Nợ dài hạn	76.174.545.585	4.430.338.585	299.662.333.005	7.566.625.064	103.456.413.729	8.116.459.716	479.293.292.319	20.113.423.365
	270.866.174.132	90.695.791.392	402.874.098.075	180.728.056.497	123.442.973.461	398.028.137.280	797.183.245.668	669.451.985.169
Khấu hao và phân bổ	5.049.925.899	6.264.028.181	4.041.618.834	3.000.823.815	-	821.911.172	9.091.544.733	10.086.763.168
Dự phòng	4.462.429.671	1.385.399.910	-	-	116.599.557.908	2.110.850.000	121.061.987.579	3.496.249.910
Mua tài sản cố định	4.462.343.432	3.992.609.373	193.407.599.149	58.274.253.084	-	-	197.869.942.581	62.266.862.457

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	3.806.935.102	3.145.997.075
Tiền gửi ngân hàng	40.323.566.793	89.519.248.012
Tiền đang chuyển	-	1.939.000.000
Tương đương tiền	5.000.000.000	-
	<u>49.130.501.895</u>	<u>94.604.245.087</u>

Trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 có số ngoại tệ tương đương 73 triệu VNĐ (2007: 1.687 triệu VNĐ).

5. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản đầu tư vào chứng khoán kinh doanh.

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn trong năm như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	2.110.850.000	-
Tăng dự phòng trong năm	21.989.615.852	2.110.850.000
Số dư cuối năm	<u>24.100.465.852</u>	<u>2.110.850.000</u>

Trong khoản đầu tư ngắn hạn có đầu tư vào cổ phiếu chưa được niêm yết hoặc được giao dịch phổ biến trên thị trường với giá trị ghi sổ 6.195.667.980 VNĐ, giá thị trường cho các cổ phiếu này không thể được xác định một cách đáng tin cậy và thông tin tin cậy cho việc xem xét dự phòng giảm giá thì không có sẵn. Vì vậy, khoản đầu tư vào các cổ phiếu này được ghi nhận theo nguyên giá.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 khoản đầu tư ngắn hạn với giá trị ghi sổ là 39.009 triệu VNĐ (2007: 15.644 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

6. Trả trước cho người bán

Trả trước cho người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm giá trị trả trước để mua nhà cửa và cho công trình xây dựng là 100.760 triệu VNĐ (2007: 78.139 triệu VNĐ).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, trả trước cho người bán có giá trị ghi sổ là 62.807 triệu VNĐ (2007: không) được thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo các khoản vay của Tập đoàn.

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

7. Dự phòng phải thu khó đòi

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	3.085.756.536	2.547.476.650
Tăng dự phòng trong năm	50.000.000	538.279.886
Sử dụng dự phòng trong năm	(1.966.482.175)	-
Số dư cuối năm	1.169.274.361	3.085.756.536

8. Hàng tồn kho

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Vật tư và phụ tùng thay thế	2.890.474.315	1.839.433.489
Hàng hóa	72.748.793.092	62.476.850.613
Hàng gửi bán	-	134.489.961
	75.639.267.407	64.450.774.063
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.154.364.429)	(2.229.823.262)
	71.484.902.978	62.220.950.801

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	2.229.823.262	2.317.998.667
Tăng dự phòng trong năm	1.924.541.167	847.120.024
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(935.295.429)
Số dư cuối năm	4.154.364.429	2.229.823.262

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 14.025 triệu VNĐ (2007: 10.732 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Thuyết minh
Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VNĐ	Máy móc và thiết bị VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Phương tiện vận chuyển VNĐ	Khác VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư đầu năm	18.796.246.276	17.917.943.975	2.951.658.866	7.683.487.859	317.927.701	47.667.264.677
Tăng trong năm	2.421.425.192	1.001.850.067	936.767.589	1.834.136.660	55.672.729	6.249.852.237
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(194.919.603)	-	-	-	-	(194.919.603)
Thanh lý	-	(624.467.481)	-	(2.800.013.749)	-	(3.424.481.230)
Xóa sổ	(5.039.325.525)	-	(27.899.131)	-	-	(5.067.224.656)
Số dư cuối năm	15.983.426.340	18.295.326.561	3.860.527.324	6.717.610.770	373.600.430	45.230.491.425
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	11.609.310.503	6.458.836.902	1.614.837.137	3.870.303.257	267.723.119	23.821.010.918
Khấu hao trong năm	1.591.053.441	1.926.191.686	504.246.088	1.171.897.421	71.361.787	5.264.750.423
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(69.455.421)	-	-	-	-	(69.455.421)
Thanh lý	-	(193.946.063)	-	(1.485.131.198)	-	(1.679.077.261)
Xóa sổ	(2.631.858.523)	-	(16.200.422)	-	-	(2.648.058.945)
Số dư cuối năm	10.499.050.000	8.191.082.525	2.102.882.803	3.557.069.480	339.084.906	24.689.169.714
Giá trị còn lại						
Số dư cuối năm	5.484.376.340	10.104.244.036	1.757.644.521	3.160.541.290	34.515.524	20.541.321.711
Số dư đầu năm	7.186.935.773	11.459.107.073	1.336.821.729	3.813.184.602	50.204.582	23.846.253.759

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản nguyên giá là 5.555 triệu VNĐ được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (2007: 4.209 triệu VNĐ), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 1.838 triệu VNĐ (2007: không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm vi tính VNĐ	Tổng VNĐ
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.472.464.000	127.462.000	4.599.926.000
Tăng trong năm	46.699.438.910	501.154.750	47.200.593.660
Số dư cuối năm	51.171.902.910	628.616.750	51.800.519.660
Phân bổ lũy kế			
Số dư đầu năm	2.059.655.182	14.164.554	2.073.819.736
Phân bổ trong năm	235.392.840	42.487.324	277.880.164
Số dư cuối năm	2.295.048.022	56.651.878	2.351.699.900
Giá trị còn lại			
Số dư cuối năm	48.876.854.888	571.964.872	49.448.819.760
Số dư đầu năm	2.412.808.818	113.297.446	2.526.106.264

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ là 46.699 triệu VNĐ (2007: không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2008 VNĐ
Số dư đầu năm	128.243.343.505
Tăng trong năm	172.928.816.857
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(32.758.995.141)
Xóa sổ	(979.443.021)
Số dư cuối năm	267.433.722.200

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, giá trị ghi sổ của xây dựng cơ bản dở dang là 132.999 triệu VNĐ (2007: 2.011 triệu VNĐ) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

12. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa VNĐ
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	32.579.047.545
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	32.758.995.141
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	194.919.603
Thanh lý	(14.707.156.896)
Số dư cuối năm	<u>50.825.805.393</u>
Khấu hao lũy kế	
Số dư đầu năm	8.686.409.217
Khấu hao trong năm	3.548.914.146
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	69.455.421
Số dư cuối năm	<u>12.304.778.784</u>
Giá trị còn lại	
Số dư cuối năm	38.521.026.609
Số dư đầu năm	<u>23.892.638.328</u>

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm các bất động sản cho thuê tạo thu nhập.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư không được xác định bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tập đoàn không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Trong bất động sản đầu tư có tài sản với nguyên giá 4.893 triệu VNĐ được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (2007: không), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, bất động sản đầu tư với giá trị ghi sổ là 23.150 triệu VNĐ (2007: 20.483 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

13. Đầu tư dài hạn

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Đầu tư dài hạn vào công ty liên kết	223.894.353.641	63.531.680.896
Trái phiếu doanh nghiệp dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
Trái phiếu kho bạc dài hạn	150.000.000	150.000.000
Đầu tư dài hạn khác	438.413.908.715	402.506.067.142
	663.458.262.356	467.187.748.038
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(100.596.074.417)	(1.481.761.682)
	562.862.187.939	465.705.986.356

Biến động giá trị đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	63.531.680.896	55.105.028.121
Đầu tư mới	166.443.000.000	9.950.298.800
Loại bỏ chi phí tăng thêm ở công ty liên kết	248.684.638	248.684.638
Thu nhập từ lợi nhuận thuần của công ty liên kết (sau thuế thu nhập doanh nghiệp)	10.666.133.785	581.318.277
Thanh lý đầu tư vào các công ty liên kết	(6.461.561.597)	-
Cổ tức từ công ty liên kết	(9.232.911.982)	(2.353.648.940)
Giảm giá trị đầu tư trong công ty liên kết do loãng vốn	(1.300.672.099)	-
	223.894.353.641	63.531.680.896

Trong đầu tư dài hạn khác có đầu tư vào cổ phiếu chưa được niêm yết hay giao dịch phổ biến trên thị trường với giá trị ghi sổ 1.257.814.000 VNĐ; giá thị trường của các cổ phiếu này chưa được định giá chắc chắn và chưa có thông tin tin cậy để xem xét về việc giảm giá cổ phiếu; do đó, khoản đầu tư vào các cổ phiếu này được thể hiện theo nguyên giá.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 đầu tư vào công ty liên kết với nguyên giá 16.799 triệu VNĐ và đầu tư dài hạn khác với nguyên giá 168.628 triệu VNĐ (2007: 31.753 triệu VNĐ và 189.194 triệu VNĐ) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Biến động của dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong năm như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	1.481.761.682	1.749.717.359
Tăng dự phòng trong năm	99.114.312.735	-
Hoàn nhập	-	(267.955.677)
Số dư cuối năm	100.596.074.417	1.481.761.682

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

13. Đầu tư dài hạn (tiếp theo)

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép Đầu tư	% Quyền sở hữu	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Công ty TNHH Tam Bình Thủ Đức	Kinh doanh, chế biến thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp, cho thuê nhà xưởng, cung cấp dịch vụ vận chuyển, đóng gói, dịch vụ du lịch, đầu tư, tư vấn quản lý và kinh doanh dịch vụ khuyến mãi.	Giấy phép Kinh doanh số 4102019420 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 1 năm 2001, điều chỉnh lại ngày 22 tháng 12 năm 2003, và ngày 21 tháng 11 năm 2007.	30%	-	6.461.561.597
Công ty Taxi Comfort Delgro Savico Taxi	Cung cấp dịch vụ vận tải ô tô và các dịch vụ tương tự khác tại Việt Nam.	Giấy phép Kinh doanh số 824/GP-HCM do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 3 năm 2005.	40,19%	22.206.922.691	21.442.496.320
Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn	Công trình xây dựng dân dụng, các dự án công nghiệp; cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và giải trí.	Giấy phép Kinh doanh số 4102003457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 1 năm 2001.	49%	1.830.137.405	1.828.354.504
Công ty Cổ phần Dana	Là đại lý cho Công ty TNHH Ford Việt Nam và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì và cho thuê phương tiện vận chuyển.	Giấy phép Kinh doanh số 044937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 6 năm 1998 và được điều chỉnh ngày 25 tháng 6 năm 2007.	40%	4.669.355.554	4.339.005.913
Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Kinh doanh xe ô tô, phụ tùng ô tô, dịch vụ bảo trì ô tô vận chuyển bằng ô tô, hàng thủ công, thức ăn, cơ sở hạ tầng và dịch vụ giải trí.	Giấy phép Kinh doanh số 4103001903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 11 năm 2003, được điều chỉnh ngày 14 tháng 7 năm 2005, ngày 14 tháng 11 năm 2007.	35,16%	27.648.271.784	27.799.233.828

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

13. Đầu tư dài hạn (tiếp theo)

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép Đầu tư	% Quyền sở hữu	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Thành - Savico	Kinh doanh các phương tiện vận chuyển, động cơ điện, phụ tùng xe, thiết bị điện gia dụng, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, cho thuê xe ô tô và sửa chữa và bảo trì xe máy và dịch vụ bưu điện.	Giấy phép Kinh doanh số 4102036521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 1 năm 2006.	37%	1.635.734.827	1.661.028.734
Công ty TNHH Siêu xe	Kinh doanh các phương tiện vận chuyển, thiết bị điện gia dụng, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, máy vi tính, máy ảnh; dịch vụ sửa chữa và bảo trì ô tô, vận chuyển bằng ô tô, cho thuê ô tô.	Giấy phép Kinh doanh số 4103008825 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được điều chỉnh ngày 6 tháng 3 năm 2008.	37,5%	1.860.931.380	-
Công ty TNHH Savico - Vinaland	Xây dựng và quản lý trung tâm thương mại, cung cấp thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan	Giấy phép Đầu tư số 411022000214 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 10 năm 2008.	49,50%	164.043.000.000	-
				<u>223.894.353.641</u>	<u>63.531.680.896</u>

14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm chi phí trả trước cho Công ty Thiên Hà là 18.500.496.262 VNĐ (2007: không).

Trong năm 2008, một công ty con đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh (“HĐHTKD”) với Công ty Thiên Hà để mở một cửa hàng trưng bày thứ hai tại quận Hoàng Mai (Hà Nội) trong 20 năm kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2008. Theo HĐHTKD, Công ty Thiên Hà sẽ góp quyền sử dụng đất, công ty con sẽ góp 14,5 tỷ VNĐ để mở cửa hàng trưng bày. HĐHTKD được Ủy ban Nhân dân Hà Nội duyệt vào ngày 24 tháng 11 năm 2008 theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 01124000007.

Theo HĐHTKD, bất kể hoạt động kinh doanh của cửa hàng trưng bày, công ty con phải trả cho Công ty Thiên Hà một khoản chia sẻ lợi nhuận định trước thay cho tiền thuê đất. Theo HĐHTKD, năm 2008, công ty con đã trả cho Công ty Thiên Hà khoản tiền 18,5 tỷ VNĐ thể hiện 90% khoản chia sẻ lợi nhuận trong tám năm kế tiếp.

Theo thỏa thuận của đôi bên, năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ 1 tháng 1 năm 2009.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

15. Vay ngắn hạn

		2008 VNĐ	2007 VNĐ
Vay ngắn hạn			
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1		-	5.098.251.622
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1		-	34.008.000.000
Ngân hàng Phương Đông		-	150.000.000.000
Ngân hàng Phương Nam		-	48.000.000.000
Công ty Liên doanh Tài chính Petro – Chi nhánh Hồ Chí Minh		-	42.500.000.000
Ngân hàng ANZ – Chi nhánh Hồ Chí Minh		-	112.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam		-	1.470.000.000
Công ty Chứng khoán Phương Đông		-	32.272.000.000
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín		-	23.900.000.000
Công ty Chứng khoán Phương Đông		-	19.319.500.000
Ngân hàng Phương Đông		-	970.000.000
Ngân hàng Phương Đông	(a)	35.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn	(b)	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Chứng khoán Phương Đông	(c)	19.500.000.033	-
Ngân hàng Quân đội	(d)	4.000.000.000	-
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.	(e)	600.000.000	-
Ngân hàng HSBC	(f)	22.849.455.027	7.073.801.555
Ngân hàng Phương Đông	(g)	9.991.000.000	-
		93.740.455.060	478.411.553.177
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19)		34.427.849.200	1.776.000.000
		<u>128.168.304.260</u>	<u>480.187.553.177</u>

- Khoản vay được đảm bảo bởi các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác với nguyên giá lần lượt là 39.009 triệu VNĐ và 129.450 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 16,5% đến 18,0% một năm.
- Khoản vay từ một công ty liên kết, không được bảo đảm và chịu lãi suất là 3,6% (2007: 3,6%) một năm.
- Khoản vay được đảm bảo bởi các khoản đầu tư dài hạn khác với nguyên giá 39.178 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 13,8% một năm.
- Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 737 triệu VNĐ và một tài sản cá nhân. Khoản vay chịu lãi suất 12,72% đến 15% một năm.
- Khoản vay này không được đảm bảo và chịu lãi suất 14,45% một năm.
- Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 13.288 triệu VNĐ (2007: 10.732 triệu VNĐ) và chịu lãi suất từ 10,4% đến 19,5% (2007: 11,25% đến 11,75%) một năm.
- Khoản vay này không được đảm bảo và chịu lãi suất 8% (2007: không) một năm.

Thuyết minh
Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

16. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	2.880.851.299	1.603.776.927
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.823.822.620	4.186.797.020
Thuế khác	4.534.394.553	2.086.283.593
	<u>21.239.068.472</u>	<u>7.876.857.540</u>

17. Chi phí trích trước

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí lãi vay	4.172.800.345	5.338.360.424
Chi phí thuê	995.950.831	133.623.100
Phí kiểm toán	824.255.842	634.430.665
Chi phí lương và các chi phí liên quan	1.621.974.403	1.346.324.778
Các chi phí khác	3.014.600.885	424.168.710
	<u>10.629.582.306</u>	<u>7.876.907.677</u>

18. Nợ dài hạn khác

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Doanh thu nhận trước	98.764.380.000	-
Ký quỹ dài hạn nhận được	12.335.453.066	6.853.744.660
Phải trả dài hạn khác	28.052.944.126	-
	<u>139.152.777.192</u>	<u>6.853.744.660</u>

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

19. Vay dài hạn

		2008 VNĐ	2007 VNĐ
Vay dài hạn từ			
Ngân hàng Ngoại thương	(a)	2.585.000.000	57.500.000
Ngân hàng Ngoại thương	(b)	2.811.663.200	613.800.000
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1	(c)	8.316.000.000	10.092.000.000
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1	(d)	43.474.440.879	-
Ngân hàng Phương Đông	(e)	38.000.000.000	-
Ngân hàng Phương Đông	(f)	154.000.000.000	-
Ngân hàng HSBC	(g)	25.000.000.000	-
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	(h)	84.992.081.000	-
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.	(i)	12.800.000.000	-
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.	(k)	800.000.000	-
		372.779.185.079	10.763.300.000
Hoàn trả trong vòng 12 tháng		(34.427.849.200)	(1.776.000.000)
Hoàn trả sau 12 tháng		338.351.335.879	8.987.300.000

- Khoản vay được đảm bảo bởi bất động sản đầu tư hình thành từ vốn vay với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 5.195 triệu VNĐ (2007: 295 triệu VNĐ). Khoản vay chịu lãi suất 13,2% (2007: 11,76%) một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 11 quý đều nhau với 235 triệu VNĐ mỗi quý, bắt đầu từ ngày 28 tháng 2 năm 2009.
- Khoản vay được đảm bảo bởi giá trị xây dựng cơ bản dở dang hình thành từ vốn vay với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 4.366 triệu VNĐ (2007: 314 triệu VNĐ). Khoản vay chịu lãi suất 13,2% (2007: 11,76%) một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 10 quý đều nhau với 255 triệu VNĐ mỗi quý và một quý 262 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 28 tháng 2 năm 2009.
- Khoản vay được đảm bảo bởi bất động sản đầu tư với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 17.955 triệu VNĐ (2007: 20.483 triệu VNĐ). Khoản vay chịu lãi suất 12,75% (2007: 14,4%) một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 56 quý đều nhau với 148 triệu VNĐ mỗi quý và một quý 28 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 27 tháng 1 năm 2009.
- Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản cố định vô hình (quyền sử dụng đất tại số 66B, 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), trả trước mua bất động sản và tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tương ứng là 46.699 triệu VNĐ, 57.307 triệu VNĐ và 1.838 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 12,75% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 86 tháng đều nhau với 500 triệu VNĐ mỗi tháng và đợt trả sau cùng là 474 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 27 tháng 1 năm 2009.
- Khoản vay không được đảm bảo và chịu lãi suất 18% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 19 năm đều nhau với 2.000 triệu VNĐ mỗi năm, bắt đầu từ ngày 29 tháng 1 năm 2009.
- Khoản vay được đảm bảo bởi khoản đầu tư vào các công ty liên kết với nguyên giá là 16.799 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 12,75% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được hoàn trả trước ngày 31 tháng 1 năm 2010.
- Khoản vay không được đảm bảo và chịu lãi suất 11,34% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 2 năm đều nhau với 12.500 triệu VNĐ mỗi năm, bắt đầu từ ngày 11 tháng 1 năm 2009.

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

19. Vay dài hạn (tiếp theo)

- h. Khoản vay được đảm bảo bởi giá trị xây dựng cơ bản dở dang và trả trước mua bất động sản với giá trị ghi sổ tương ứng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 128.633 triệu VNĐ và 5.500 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 15% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 91 tháng đều nhau với 926 triệu VNĐ mỗi tháng và đợt trả sau cùng là 656 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 3 tháng 2 năm 2009.
- i. Khoản vay được bảo lãnh của Sumitomo Corporation và chịu lãi suất tương đương với chi phí vốn cộng 0,75% một năm. Khoản vay được hoàn trả trong 21 quý đều nhau, bắt đầu từ ngày 9 tháng 9 năm 2010.
- k. Khoản vay được bảo lãnh của Sumitomo Corporation và chịu lãi suất tương đương với chi phí vốn cộng 0,75% một năm. Khoản vay được hoàn trả trong 21 quý đều nhau, bắt đầu từ ngày 8 tháng 12 năm 2010.

20. Lợi ích cổ đông thiểu số

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	45.650.892.992	20.379.802.256
Lãi thuần thuộc các cổ đông thiểu số trong năm	15.339.311.289	7.998.298.316
Góp vốn trong năm	26.720.880.000	18.954.000.000
Cổ tức	(7.986.948.355)	(1.516.140.520)
Sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi do cổ đông thiểu số chịu	(257.709.301)	(165.067.060)
Số dư cuối năm	79.466.426.625	45.650.892.992

21. Vốn cổ phần

	2008		2007	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ
Cổ phiếu phổ thông được phép lưu hành	20.361.040	203.610.400.000	14.873.410	148.734.100.000
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.361.040	203.610.400.000	14.873.410	148.734.100.000
Cổ phiếu ngân quỹ	(221.061)	(3.544.746.277)	(197.240)	(2.801.612.500)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.139.979	200.065.653.723	14.676.170	145.932.487.500

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu tương đương với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông được xếp ngang hàng khi hưởng phần tài sản thuần còn lại của Công ty. Đối với cổ phiếu mà Công ty mua lại, mọi quyền lợi đều bị treo cho đến khi số cổ phiếu đó được phát hành lại.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

21. Vốn cổ phần (tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2008		2007	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	14.676.170	145.932.487.500	12.676.170	125.932.487.500
Cổ phiếu phát hành trong năm	5.487.630	54.876.300.000	2.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ mua trong năm	(23.821)	(743.133.777)	-	-
Số dư cuối năm	20.139.979	200.065.653.723	14.676.170	145.932.487.500

Trong tháng 5 năm 2008, Công ty đã phát hành 4.887.630 cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại và 600.000 cổ phiếu cho nhân viên với mệnh giá tương ứng là 20.000VNĐ và 30.000 VNĐ/cổ phiếu. Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá là 60.876.300.000 VNĐ được ghi vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần, thuộc vốn chủ sở hữu.

22. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp được ghi trên hóa đơn không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tổng doanh thu		
• Bán hàng	1.926.804.323.326	1.653.683.153.418
• Dịch vụ	131.869.781.468	77.249.513.113
• Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	24.646.578.003	19.102.909.608
• Bán bất động sản đầu tư	37.335.784.000	-
	2.120.656.466.797	1.750.035.576.139
Các khoản giảm trừ	(3.033.181.060)	(5.333.825.766)
Doanh thu thuần	2.117.623.285.737	1.744.701.750.373

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

23. Giá vốn hàng bán

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tổng giá vốn hàng bán		
• Hàng hóa đã bán	1.826.338.329.622	1.546.326.347.789
• Dịch vụ cung cấp	98.607.936.063	86.073.639.932
• Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	3.548.914.146	2.999.495.871
• Thanh lý bất động sản đầu tư	14.707.156.896	-
• Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.924.541.167	(88.175.405)
	<u>1.945.126.877.894</u>	<u>1.635.311.308.187</u>

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thu lãi tiền gửi từ ngân hàng	4.976.197.668	848.468.872
Thu từ thanh lý các khoản đầu tư	11.952.379.601	2.098.515.211
Lãi từ kinh doanh chứng khoán	10.044.079.470	59.374.058.703
Cổ tức	49.987.779.729	30.640.004.981
Lãi chênh lệch tỷ giá	526.732.748	237.875.964
Doanh thu khác	392.782	-
	<u>77.487.561.998</u>	<u>93.198.923.731</u>

25. Chi phí hoạt động tài chính

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí lãi vay ngân hàng	63.319.911.776	26.058.258.449
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	16.621.492.448	-
Chi phí kinh doanh chứng khoán	185.280.359	1.089.939.820
Chi phí đầu tư khác	26.636.460	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.234.769.205	224.751.481
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và dài hạn	121.103.928.587	1.842.894.323
Chi phí khác	9.798.261	86.855.318
	<u>202.501.817.096</u>	<u>29.302.699.391</u>

Thuyết minh
Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

26. Thu nhập khác

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thu từ thanh lý tài sản	3.024.486.813	3.076.474.273
Thu hoa hồng từ các đơn vị khác	164.391.681	4.398.781.194
Nhận bồi thường từ các đơn vị khác	5.942.240.239	250.927.063
Giảm khoản phải trả từ nhà cung cấp	1.063.766.877	-
Thu nhập từ thanh lý khoản đầu tư vào công ty liên kết	6.715.939.197	-
Thu nhập khác	103.007.295.927	9.665.151.385
	<u>120.415.490.010</u>	<u>17.391.333.915</u>

Trong thu nhập khác có khoản 100.759.620.000 VNĐ liên quan đến lãi do tài sản đem góp vốn vào Savico – Vinaland, một công ty liên kết. Tổng số lãi trên tài sản đem góp vốn là 199.524.000.000 VNĐ, trong đó 98.764.380.000 VNĐ, tương ứng với phần tỉ lệ góp vốn của Tập đoàn trong Savico – Vinaland được ghi vào thu nhập hoãn lại.

27. Chi phí khác

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	1.745.403.969	2.998.385.052
Giá trị còn lại của tài sản xóa sổ	3.398.608.732	-
Các chi phí khác	703.976.572	256.858.874
	<u>5.847.989.273</u>	<u>3.255.243.926</u>

28. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong bảng cân đối kế toán

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Dự phòng	13.125.435.845	46.399.725
Dự phòng nợ khó đòi	22.050.524	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	42.000.000	-
Chi phí trích trước	29.352.525	-
Giá trị của các khoản lỗ mang sang được ghi nhận	-	1.859.601.996
	<u>13.218.838.894</u>	<u>1.906.001.721</u>
Nợ thuế thu nhập hoãn lại		
Giá trị thuế thu nhập được ghi nhận	-	(1.978.494.501)
Hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	-	(1.278.503.157)
	-	(3.256.997.658)
	<u>13.218.838.894</u>	<u>(1.350.995.937)</u>

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

28. Thuế thu nhập (tiếp theo)

(b) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	21.143.222.547	9.169.128.658
(Lợi ích)/chi phí thuế hoãn lại		
Phát sinh các khoản chênh lệch tạm thời	(16.452.728.916)	979.136.201
Xóa sổ tài sản thuế hoãn lại	1.882.894.085	-
Chi phí thuế thu nhập	6.573.387.716	10.148.264.859

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	61.865.863.816	83.968.150.512
Thuế theo thuế suất thuế thu nhập áp dụng cho Công ty	17.322.441.868	23.511.082.138
Ảnh hưởng thuế của chi phí không khấu trừ thuế	1.730.171.654	300.684.646
Ảnh hưởng thuế của thu nhập không chịu thuế	(12.251.965.093)	(4.915.509.226)
Ảnh hưởng của ưu đãi thuế	(4.451.130.061)	(8.354.899.544)
Ảnh hưởng của việc miễn giảm thuế các công ty con	(727.187.384)	(393.093.155)
Ảnh hưởng của thu nhập chịu thuế suất cao	799.485.914	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận ở các công ty con	2.436.715.305	-
Xóa sổ tài sản thuế hoãn lại	1.882.894.085	-
Lỗi tính thuế được sử dụng	(168.038.572)	-
Chi phí thuế thu nhập	6.573.387.716	10.148.264.859

Tài sản thuế hoãn lại không được một số công ty con ghi nhận trên số lỗ tính thuế của họ vì không chắc chắn có thu nhập chịu thuế trong tương lai để các công ty con sử dụng lợi ích của các khoản lỗ tính thuế này.

(d) Thuế suất áp dụng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất phổ biến được áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam, hiện nay bằng 28% trên lợi nhuận tính thuế, ngoại trừ Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng, chịu mức thuế suất 25%. Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn được miễn thuế thu nhập trong năm 2005 và năm 2006 và được giảm 50% thuế thu nhập cho năm tiếp theo (từ năm 2007 đến 2011).

Theo Thông tư 03/2009/TT-BTC, Công ty được giảm 30% nợ thuế thu nhập trong quý tư năm 2008 và cả năm 2009.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con giảm xuống 25% do thay đổi luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 dựa trên số lợi nhuận thuộc các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, được thực hiện như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận thuộc các cổ đông của Công ty	39.953.164.811	65.821.587.337
(i) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông		
	2008 Số lượng cổ phiếu	2007 Số lượng cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	14.676.170	12.676.170
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành tháng 5 năm 2007	-	1.166.667
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 5 năm 2008	(1.133)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành tháng 5 năm 2008	3.201.118	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 6 năm 2008	(1.119)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 8 năm 2008	(452)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 9 năm 2008	(853)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 10 năm 2008	(1.553)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 11 năm 2008	(463)	-
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	17.871.715	13.842.837

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm.

30. Cổ tức

Đại hội cổ đông của Công ty ngày 10 tháng 5 năm 2008 đã quyết định chia cổ tức là 11.740 triệu VNĐ (8% mệnh giá của những cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 26 tháng 5 năm 2008, là ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức).

Hội đồng quản trị họp ngày 27 tháng 11 năm 2008 quyết định chia cổ tức là 10.070 triệu VNĐ (5% mệnh giá của những cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 15 tháng 12 năm 2008, ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức).

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**Xác định các bên liên quan**

Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể của Tổng Công ty Bến Thành, là một cổ đông chính của Công ty. Công ty cũng có quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Các công ty con	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư số	% sở hữu
Công ty TNHH Đông Đô Thành	Kinh doanh xe ô tô và phụ tùng, cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo trì và vận chuyển bằng ô tô, phụ tùng hàng hải, thiết bị gia dụng, phân bón, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất; xây dựng, cho thuê ô tô, cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo trì động cơ.	Giấy phép Đầu tư số 4102014294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 3 năm 2003 và ngày 22 tháng 10 năm 2003.	55%
Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô	Mua bán và cung cấp phụ tùng thiết bị ô tô, dịch vụ bảo trì.	Giấy phép Đầu tư số 4102001544 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 3 năm 2003, được điều chỉnh vào ngày 22 tháng 10 năm 2003 và ngày 26 tháng 4 năm 2005.	52,05%
Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng	Mua bán và cung cấp phụ tùng thiết bị ô tô, dịch vụ bảo trì.	Giấy phép Đầu tư số 14/GP-HN do Ủy ban Nhân dân Hà Nội cấp ngày 22 tháng 1 năm 1998.	51%
Công ty TNHH Dịch vụ và Bán lẻ tự động Savico (SAVICO-R Co.,Ltd)	Kinh doanh động cơ điện, máy bán hàng tự động, phụ tùng, bán và cho thuê máy bán hàng tự động, tư vấn, vận tải nội địa, bưu chính và viễn thông, quảng cáo cho các doanh nghiệp, và dịch vụ cho thuê văn phòng.	Giấy phép Đầu tư số 4102034948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 11 năm 2005 và được điều chỉnh ngày 19 tháng 1 năm 2006, và ngày 12 tháng 10 năm 2007.	99%
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn Ô tô	Kinh doanh các phương tiện vận chuyển, động cơ điện, phụ tùng xe máy, thiết bị điện dân dụng, vật tư xây dựng, vật liệu trang trí nội thất; cho thuê xe ô tô, sửa chữa và bảo trì xe máy và bưu chính.	Giấy phép Kinh doanh số 5702001169 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp ngày 11 tháng 8 năm 2006.	93,33 %
Công ty Cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao	Kinh doanh phương tiện vận chuyển, thiết bị điện, phụ tùng xe hơi, thiết bị điện gia dụng, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, xe gắn máy, ô tô, cung cấp dịch vụ sửa chữa điện thoại di động, vận chuyển và dịch vụ giao nhận.	Giấy phép Kinh doanh số 4103007242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 9 năm 2007.	51%

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan (tiếp theo)

Xác định các bên liên quan (tiếp theo)

Các công ty con	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư số	% sở hữu
Công ty Cổ phần Savico Hà Nội	Điều hành trung tâm thương mại, dịch vụ khách sạn; xây dựng dân sự, dự án công nghiệp; đại lý thương mại và ủy thác; hoạt động xuất nhập khẩu; kinh doanh phương tiện vận tải và bảo trì xe hơi, cho thuê máy, dịch vụ vận chuyển và đậu xe.	Giấy phép Kinh doanh số 0103018056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 19 tháng 6 năm 2007 và ngày 12 tháng 9 năm 2007	70%
Công ty TNHH Toyota Cần Thơ	Cung cấp dịch vụ hậu mãi như bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng; nhập khẩu phụ kiện và phụ tùng; cung cấp thiết bị và tân trang. Cho thuê văn phòng, cao ốc và nhà kho.	Giấy phép Đầu tư số 571022000005 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ cấp ngày 18 tháng 4 năm 2007	51%

Công ty có mối quan hệ với các công ty liên kết, các giám đốc và nhân viên điều hành của Công ty.

Giao dịch với các nhân sự chủ chốt

Tổng lương và thưởng cho các nhân sự chủ chốt như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Hội đồng quản trị	1.655.309.224	1.939.695.719
Cán bộ điều hành	731.580.512	552.155.976
Ban Kiểm soát	72.000.000	129.973.000
	<u>2.458.889.736</u>	<u>2.621.824.695</u>

Giao dịch với bên liên quan khác

Trong năm có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Công ty TNHH Comfort Delgro Savico Taxi	Công ty liên kết	Tiền thuê thu từ công ty liên kết	1.828.939.872	1.346.714.400
Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn	Công ty liên kết	Tiền thuê thu từ công ty liên kết	-	444.703.691
		Cổ tức từ công ty liên kết	-	792.055.673
Công ty TNHH Siêu xe	Công ty liên kết	Góp vốn	2.400.000.000	-
Công ty TNHH Savico – Vinaland	Công ty liên kết	Góp vốn	164.043.000.000	-

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan (tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan khác (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bến Thành Savico	Công ty liên kết	Ký quỹ từ công ty liên kết	473.670.000	-
		Tiền thuê thu từ công ty liên kết	389.171.500	-
		Hoa hồng nhận từ công ty liên kết	487.533.000	-
		Cổ tức nhận từ công ty liên kết	672.000.000	168.000.000
Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Công ty liên kết	Góp vốn	-	8.103.600.000
		Cổ tức nhận từ công ty liên kết	7.159.696.800	1.496.070.000
		Vay từ công ty liên kết	70.000.000.000	-
		Lãi vay phải trả cho công ty liên kết	3.065.108.426	-

32. Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Trong vòng một năm	16.684.840.576	6.133.043.581
Từ hai đến năm năm	41.592.887.366	11.714.393.563
Sau năm năm	69.299.673.021	10.112.300.882
	<u>127.577.400.963</u>	<u>27.959.738.026</u>

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí mua hàng hoá	1.305.481.924.298	1.617.343.105.256
Chi phí nhân công và nhân viên văn phòng	55.878.448.347	44.992.872.510
Chi phí khấu hao và phân bổ	9.091.544.733	10.086.763.168
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.169.682.493	35.054.953.621
Chi phí khác	<u>12.624.588.292</u>	<u>8.493.859.321</u>

Thuyết minh

Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

34. Sự kiện sau ngày kết toán

Tại ngày lập các báo cáo tài chính này, giá trị thị trường của các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn vào các cổ phiếu có giao dịch phổ biến trên thị trường là 215.069 triệu VNĐ, giảm 31.944 triệu VNĐ so với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 do giá cổ phiếu trên thị trường giảm. Giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 không điều chỉnh theo việc giảm này.

Người lập:



Hoàng Thị Thảo
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Nguyễn Vĩnh Thọ
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009

Hệ thống các chi nhánh

Công ty con, liên doanh liên kết, công ty đầu tư

Các chi nhánh

Chi Nhánh Savico Cần Thơ

Địa chỉ: 71 Hùng Vương, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

ĐT: 0710 3827 308

Fax: 0710 3820 205

Chi nhánh Savico Đà Nẵng

Địa chỉ: 66 Võ Văn Tần, Quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

ĐT: 0511 3647 858

Fax: 0511 3646 517

Các công ty con



1. Công ty CP Savico Hà Nội

Địa chỉ : 40 Cát Linh Hà Nội

Điện thoại : 04. 3736 7636

Fax : 04. 3737 7656

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 70%



2. Công ty LD Toyota Giải Phóng

Địa chỉ : 807 Giải Phóng, P Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại : 04. 3664 0124

Fax : 04. 3664 0127

Vốn điều lệ : 18.134.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 51%



3. Công ty LD Toyota Cần Thơ

Địa chỉ : 71 Hùng Vương, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại : 0710 3827 308

Fax : 0710 3820 205

Vốn điều lệ : 32.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 51%



4. Công ty TNHH Sài Gòn Ôtô (Sài Gòn Ford)

Địa chỉ : 61A Cao Thắng, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại : 08 3822 7122

Fax : 08 3823 3494

Vốn điều lệ : 13.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 52,05%



5. Công ty TNHH Đông Đô Thành

Địa chỉ : 655 Xa Lộ Hà Nội, Quận 2, TP.HCM
Điện thoại : 08 3898 9878
Fax : 08 3898 9876
Vốn điều lệ : 8.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 55%



6. Công ty CP Sài Gòn Ngôi Sao

Địa chỉ : 14-16 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại : 08 3837 8390
Fax : 08 3838 6146
Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 51%



7. Công ty TNHH TMDV Sài Gòn (Yamaha Cần Thơ)

Địa chỉ : 164-166C, Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Điện thoại : 0710 3780 166
Fax : 0710 3780 166
Vốn điều lệ : 4.000.0000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 70%



8. Công ty TNHH DV & Thương Mại Tự Động (SAVICO - R)

Địa chỉ : 83D Bùi Thị Xuân, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại : 08 6291 1079
Fax : 08 3925 2967
Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 99%

Hệ thống các chi nhánh

Công ty con, liên doanh liên kết, công ty đầu tư

Các công ty liên doanh, liên kết



1. Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn (TESC)

Địa chỉ : 507 Xa Lộ Hà Nội, Quận 2, TP.HCM
Điện thoại : 08 3898 9261
Fax : 08 3829 5917
Vốn điều lệ : 39.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 35,16%



2. Công ty CP DANA (Dana Ford)

Địa chỉ : 56 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : 0511 3646 555
Fax : 0511 3646746
Vốn điều lệ : 8.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 40,27%



3. Công ty LD Savico VinaLand

Địa chỉ : 115-117 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.
Vốn điều lệ : 320.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 49,5%



4. Công ty TNHH TM TH Bến Thành - Savico

Địa chỉ : 17-19 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại : 08 3914 3826
Fax : 08 3914 2899
Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 37,33%



5. Công ty TNHH Comfort DelGro Savico Taxi

Địa chỉ : 325 Hồ Văn Huê, P2, Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại : 08 3842 4400
Fax : 08 3842 4400
Vốn điều lệ : 79.315.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 40 %



6. Công ty CP Siêu xe

Địa chỉ : 2 Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại : 08 3844 9785
Fax : 08 3547 0591
Vốn điều lệ : 8.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 37,50%



7. Công ty TNHH DV Sài Gòn (SSC)

Địa chỉ : 115 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại : 08 3822 3093
Fax : 08 3821 7548
Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 49%

Hệ thống các chi nhánh

Công ty con, liên doanh liên kết, công ty đầu tư

STT	TÊN CTY	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐVT: ĐỒNG)	TỶ LỆ VỐN GÓP CỦA SAVICO
CÁC CÔNG TY SAVICO THAM GIA QUẢN LÝ					
1	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	45 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 38 220 960 FAX: 38 220 963	1.474.477.000.000	5,79%
2	CTCP chứng khoán Phương Đông (ORS)	194 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 39 144 290 FAX: 39 142 295	240.000.000.000	10,00%
3	CTCP dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn (SPT)	199 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	ĐT: 54 041 440 FAX: 54 040 795	425.000.000.000	3,92%
4	CTCP Dây và Cáp điện Việt Thái (VITHAICO)	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai	ĐT: 061 3836 158 FAX: 061 3836 297	50.000.000.000	13,02%
5	CTCP du lịch Bến Thành Non Nước (Sandy Beach)	255 Huyền Trân Công Chúa, P.Hòa Hảo, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng	ĐT: 0511 3836 216 FAX: 0511 3836 335	50.000.000.000	12,00%
6	CTCP Bến Thành Long Hải (Tropicana)	Tỉnh lộ 44A, xã Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	ĐT: 64 679999 FAX: 64 678888	43.000.000.000	15,00%
7	CTCP đầu tư kinh doanh điện lực Tp.HCM (Tradincorp)	29 đường số 41, P.6, Q.4, Tp.HCM	ĐT: 22 117 898 FAX: 38 264 051	450.000.000.000	3,00%
8	CTCP phát triển nhà Thủ Đức (TDH)	384 Võ Văn Ngân, Bình Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM	ĐT: 38 966 676 FAX: 38 961 123	252.500.000.000	0,81%

STT	TÊN CTY	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐVT: ĐỒNG)	TỶ LỆ VỐN GÓP CỦA SAVICO
CÁC CÔNG TY ĐẦU TƯ KHÁC					
9	Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)	115-121 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 38 292 497 FAX: 38 230 336	1.359.834.860.000	3,81%
10	CTCP kỹ nghệ lạnh Searefico (Searefico)	149B Trương Định, Q.3, Tp.HCM	ĐT: 38 752 116 FAX: 38 753 002	50.000.000.000	3,46%
11	CTCP thương mại dịch vụ Bến Thành (TSC)	120-121 Bến Chương Dương, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 38 236 724 FAX: 38 223 390	88.000.000.000	1,72%
12	CTCP đầu tư xây dựng Thái Bình Dương (Constrexim Pacific)	69 Lê Quốc Hưng, P.12, Q.4, Tp.HCM	ĐT: 22 116 707 FAX: 39 434 233	97.000.000.000	5,15%
13	CTCP dược phẩm OPC (OPC)	1017 Hồng Bàng, P.12, Q.6, Tp.HCM	ĐT: 37 517 111 FAX: 38 752 048	81.900.000.000	1,67%
14	CTCP cao su y tế Merufa (MERUFA)	C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, Tp.HCM	ĐT: 37 655 031 FAX: 37 654 161	33.394.140.000	3,29%
15	CTCP đầu tư kiến trúc xây dựng Toàn Thịnh Phát (ToanThinhPhat)	262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. HCM	ĐT: 39 320 390 FAX: 39 320 389	200.000.000.000	2,48%
16	CTCP Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)	106-108 Cống Quỳnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	ĐT: 39 202 627 FAX: 39 202 628	315.730.500.000	0,57%



SAVICO

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN
66B-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (848) 3821 3913 Fax: (848) 3821 3553 - (848) 3821 5992
Email: savico@savico.com.vn Website: www.savico.com.vn